**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Vài dòng về tác giả , tác phẩm](" \l "bm2)

[Dáng thú](" \l "bm3)

[Chiếc xương lá mục](" \l "bm4)

[Niềm vui xa gần](" \l "bm5)

[Ước muốn nhỏ nhoi của Hà](" \l "bm6)

[Có mùa hoa nào lấy vợ](" \l "bm7)

[Cao nhất](" \l "bm8)

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Vài dòng về tác giả , tác phẩm**

**Vài dòng về tác giả**   
  
Y Uyên tên thật là Nguyễn Văn Uy, sinh ngày 6 tháng 8 năm 1943, tại làng Dục Nội, quận Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, Bắc Việt.   
  
Di cư vào Nam, anh theo học trường Sư phạm Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp, ra dạy tại Tuy Hoà.   
  
Nhập ngũ khoá 27 Trường Võ bị Thủ Đức, mãn khoá, thuyên chuyển đi đóng đồn Nora tại Phan Thiết. Không bao lâu sau, anh bỏ mình trong một trận phục kích bên một dòng suối gần chân núi Tà Lơn, ngày 8 tháng 1 năm 1969.   
  
Muốn biết rõ hơn về thân thế cùng văn nghiệp tác giả, xin coi bán nguyệt san Văn, số 129, ngày 1.5.1969.   
  
**Về tác phẩm**   
  
Nhân giáp ngày giỗ Y Uyên, chúng tôi cho ấn hành tập truyện cuối cùng của anh, gọi là thắp nén tâm hương tưởng niệm người đã khuất.   
  
Ngoài những đoản thiên sau đây, Y Uyên còn có một số đoản văn khác mà các bạn thân của anh cho biết đã có được trích từ một truyện dài viết dở dang. Những đoản văn đó, chúng tôi ước mong sẽ in chung với tập truyện Quê nhà khi hoàn cảnh thuận tiện cho phép chúng tôi tái bản tác phẩm cũ, nay đã tuyệt bản.   
  
Sài Gòn, tháng 12 năm 1970   
  
Trần Phong Giao

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Dáng thú**

*Lưng khom dáng thú, bụng phơi hình người*

Viên Linh   
  
Tiệm ăn ở trên một gò đất cao cây cối xum xuê sát bên con đường chạy xuống tỉnh. Trời nắng, trong suốt và hơi lạnh. Những bụi tre bao quanh tiệm ăn sau những ngày giá rét trở thành màu đỏ úa, cành lá xoăn xeo. Tiệm là một căn nhà ba gian lợp lá, phía trước có một giàn dưa tây đã khô chết. Ở ngay trên hiên, phía đầu nhà là một cái giếng thành xi măng cao có trục quay kéo nước. Từ ngoài đi vào, gian đầu là chỗ mọi người ăn uống, gian giữa, chỗ ở của vợ chồng chủ tiệm, gian cuối, chỗ chứa gái điếm cửa đóng thường xuyên. Máy ra-dô mở lớn. Tiếng cười nói ồn ào. Khách đa số là người trong quận. Chủ tiệm đang đắc ý kể chuyện. Hồi hôm một bọn lính biết con Hoàng Mai ngủ ở đây, gõ cửa nhiều lượt, một mực đòi xét sổ gia đình. Lúc đầu, chủ tiệm còn chối, sau hắn liều, cười nhạt nói Hoàng Mai đang ngủ với một trung uý biệt động, muốn vô cứ vô. Bọn lính nghe nói hoảng hồn làm bộ dậm doạ một lát rồi rút êm. Chị Tấm đã ăn xong, kêu nước uống rồi trả tiền, kéo cô Khê ra ngoài hiên.   
"Ngồi đây chờ chút nữa coi. Trong đó nhức đầu quá".   
Cô Khê đặt cái túi xách tay xuống, dựa chiếc gậy vào vách tường, ngồi xuống bên chị Tấm. Cô hỏi:   
"Như có mùi bông vạn thọ đâu đây?"   
Chị Tấm nhìn những chậu thược dược, vạn thọ dưới giàn cây khô.   
"Ở mấy cái chậu dưới giàn".   
Chị nói:   
"Lâu không đi xa, cẳng đã thấy nhức".   
Cô Khê cười mơ hồ nói tiếp như sợ làm phiền chị Tấm:   
"Nghỉ một lát, chắc lại đi ngon lành".   
"Một giờ nữa, không có ai đi, cũng đi. Vài giờ nữa ngưng chiến rồi… gắng về tới nhà tối nay".   
Cô Khê yên lặng cúi nắn hai bụng chân. Chị Tấm lại giếng kéo một gầu nước vã lên mặt. Dưới mái hiên trước cửa gian nhà cửa đóng kín, một người đàn ông mũ vải che mặt nằm trên cái võng giăng giữa hai cây cột. Trong tiệm có tiếng một người say đòi uống thêm rượu. Tiếng chửi thề và tiếng cười như hét. Một chiếc xe ngựa dừng dưới đường cho mấy người đàn bà gánh đồ xuống. Chị Tấm nhìn ra cánh đồng dưới kia. Qua cánh đồng, vượt qua cây cầu bằng những phên thép đan vào nhau tới chỗ cái đầu xe lửa bên kia bờ sông là bắt đầu tới vùng xảy ra trận đánh kéo dài ba ngày vừa mới chấm dứt. Rừng cây nhỏ ở đó nghe nói bị rắc thuốc khai quang chỉ còn những cành khô.   
Mấy người đàn bà gánh đồ đã lên tới con đường dẫn lên gò, tản mát ở chỗ ngã ba, khuất vào những bụi tre, những mái nhà tranh xám thấp. Một người đàn ông vận quần xà lỏn, mặt đỏ gay từ trong tiệm chệnh choạng bước ra kéo nước vục đầu vào gầu cho tỉnh rượu. Anh ta lấy vạt áo lau mặt, dựa vào thành giếng, gạt mớ tóc xoã, hỏi chị Tấm:   
"Mấy chị đi đâu giờ còn ở đây?"   
Chị Tấm nói miễn cưỡng:   
"Chúng tôi về tỉnh".   
Người đàn ông bật cười ngạo cợt "Về tỉnh, về tỉnh" rồi trỏ lại chỗ chiếc võng:   
"Kêu anh đó dậy cùng về cho vui".   
Chị Tấm sầm mặt quay đi. Người đàn ông cười lớn tiếng bỏ vào trong tiệm. Cô Khê nói:   
"Xuống dưới gò chờ vậy chị?"   
Chị Tấm lắc đầu:   
"Đã đi xa còn ngồi phơi nắng, chịu sao nổi".   
Chị Tấm lấy một lọ dầu bạc hà trong túi mở nút quệt bôi quanh cổ và hai thái dương.   
"Cho em một chút".   
Cô Khê buộc lại tấm khăn trắng chít trên đầu để lộ hai thái dương cho chị Tấm bôi dầu. Ở chiếc võng, người đàn ông nhỏm dậy. Qua chỗ hai người ngồi, anh ta dừng lại tò mò nhìn như muốn hỏi han rồi bỏ vào trong tiệm.   
Trong tiệm ra-dô đã tắt. Mấy người say đang đờn và ca vọng cổ. Người đàn ông tần ngần đứng ngó một lát rồi bước vào khung cửa thông với gian nhà dưới. Chủ tiệm đang bày bàn thờ, thấy anh ta, cười hỏi:   
"Tính ăn tết ở đây sao bây giờ còn luẩn quẩn chưa về?"   
Người đàn ông không trả lời, đẩy cánh cửa sang gian chứa gái. Một người lái buôn ngồi ở cái giường bỏ trống than mất tiền quá uổng. Con nhỏ như trinh nữ.   
"Tính vô xả xui đó sao?"   
Anh ta hỏi. Người đàn ông gượng gạo:   
"Ờ… xả xui…"   
Một gã cao lênh khênh đi tiểu ở ngoài vào, mặt nhăn nhó coi bộ đau đớn, kéo người lái buôn ra ngoài nhà uống rượu xả xui. Người đàn ông đứng giữa nhà nhìn theo. Anh ta móc bóp lật lật mấy ngăn tìm kiếm. Cho bóp vào túi, anh ta lại cái giường có buông mùng, vạch mùng nhìn vô, giường trống trơn. Còn đang phân vân, anh ta chợt để ý đến tấm phen ở vách tường đang động đậy. Tấm phên bị đẩy mạnh sang một bên, một gã mặt rỗ to lớn từ cái buồng nhỏ sau vách khom khom chui ra, lòng ôm một đống quần áo, trán lấm tấm mồ hôi.   
"Phải đứng sau một tiểu đoàn Mỹ đen chắc mới hạ nổi con nhỏ".   
Gã than thở. Người đàn ông chờ cho gã ra ngoài tiệm mới chui vào cái cửa giữa vách. Cái buồng ép sau vách hẹp và tối. Có một đứa con gái áo trắng ngồi trên giường. Người đàn ông bước lại ngồi xuống bên vòng tay ôm lưng nó. Đứa con gái nhỏ nhắn, cúi gầm mặt. Người đàn ông nói:   
"Tôi vừa mất cả đàn bò… Có thích nuôi bò không?"   
Đứa con gái hứ hự trong cổ, không ngửng lên cũng không nói. Người đàn ông hỏi:   
"Không thương tôi sao?"   
"Kỳ quá!" Tiếng đứa con gái nhỏ nhẹ bẽn lẽn. Người đàn ông cười lửng lơ. Lúc nằm, đứa con gái hỏi cho có chuyện:   
"Tên gì?"   
"Tên Mậu".   
Khi lom khom chui ra gian nhà ngoài, người đàn ông nghe tiếng đứa con gái cười nho nhỏ phía sau và tiếng "Anh Mậu, anh Mậu" thì thầm như một lời hát nghèo nàn trẻ con. Người đàn ông ra ngoài tiệm kêu một chai la-de, uống chậm chạp. Có tiếng người chủ tiệm nói giỡn:   
"Có về, cho hai cô ngoài kia về theo cho vui".   
Người đàn ông "Ờ… về chớ" và kêu thêm một chai la-de khác. Anh ta lẩm bẩm trong miệng, nhớ tới đứa con gái cởi hết quần áo còn ngồi bưng lấy mặt. Nó nhỏ nhẹ quá. Nó ngồi hoài trong cái buồng tối đó kêu tên từng người đàn ông uổng tiền vì nỗi nhỏ bé của nó. Mọi cái xui vẫn do cái xui mất đàn bò gây ra. Anh ta nghĩ vậy. Về hay ở cũng bứt rứt như nhau. Chỉ có rừng cây khô mới không làm anh quấy quá nghĩ tới những chỗ khác. Phải về đó một lần nữa. Đàn bò trong những lúc đột ngột nhớ tới vẫn là đàn bò trong rừng cây khô.   
Anh ta ra khỏi tiệm, lại giếng múc nước rửa mặt. Hai người đàn bà vẫn còn ngồi đó. Anh ta hỏi:   
"Mấy chị muốn về tỉnh?"   
Chị Tấm hỏi lại:   
"Ông cũng về?"   
Anh ta cười, vẩy những giọt nước trên tay lên giàn cây khô.   
"Tôi chỉ đi tới rừng cây khô".   
Chị Tấm tò mò nhìn anh ta thấy có vẻ thật thà. Cô Khê nói:   
"Cứ đi. Giữa đường biết đâu chẳng gặp thêm người. Chờ hoài tối lúc nào không hay".   
Người đàn ông nói chị Tấm sửa soạn chờ anh ta vào lấy gói thuốc rồi đi. Lúc ba người xuống tới chân gò, trời đã muốn đứng bóng. Người đàn ông bảo cô Khê đưa cái túi anh ta xách giúp. Chị Tấm gợi chuyện. Người đàn ông nói:   
"Tôi vừa mất cả đàn bò… Chị có thích nuôi bò không?"   
Chị Tấm cười, gật đầu. Người đàn ông nom vạm vỡ nhưng vẻ mặt rụt rè, nhiều lúc ngẩn ngơ. Chắc anh ta buôn bò ở những vùng mất an ninh về bán, nhưng chị chỉ hỏi dè dặt. Cô Khê không nom thấy đường, bước chậm nhưng chắc chắn. Lâu lâu cô mới nói một câu, tay trái không rời tay chị Tấm. Cô biết mình làm phiền chị Tấm nhiều. Và lần này chắc là lần chót. Về tỉnh cô sẽ đến người chị họ, đi coi bói kiếm ăn. Từ lúc toà nhà bị sập, cha cô chết, mọi việc trong nhà chị Tấm lo hết. Người chồng già của chị Tấm khi bỏ toà nhà cho chị và cha cô trông coi, lên ở luôn với mấy người vợ trên cao nguyên chắc đã đoán trước được lúc này. Mấy ngày vừa rồi, chị Tấm có vẻ bận rộn tuy không hề tha thiết tới những thứ ở đây. Cô Khê thường nói tiếp câu chuyện cho chính mình nghe những lúc chị đột ngột bỏ lên căn phòng còn lại của toà nhà. Cô Khê nói để được nghe và nghĩ về mình. Cô nhớ những ngày lớn lên, mắt mang tật, vận áo dài ngồi coi bói cho mọi người. Trong xã, những ngày giỗ kỵ, ngày tết, vào dịp họp mặt với bà con, người ta thường mời cô vào nhà quây quanh hỏi chuyện. Những bộ mặt cô quen hoặc lạ tạo quanh cô một vòng ấm áp và vui. Nghe cô, mọi người như đang làm một cuộc tìm kiếm ít nhiều náo nức đó, cô đều có mặt. Cô không còn tật nguyền. Cô lang thang dẫn họ đi những con đường bất ngờ cả với cô. Những bộ mặt đã giúp cô sống trên những con đường sáng láng đó, giờ cô thấy nhớ. Ánh sáng trong cô như thực sự mất dần từ khi những bộ mặt quanh cô bắt đầu tản mát. Cô cần phải về tỉnh. Cô sẽ ngồi ở cửa một phòng ngủ chẳng hạn, cầm tay những người gái điếm áo xanh áo đỏ và bắt đầu những chuyến đi trên những con đường sáng láng.   
Chị Tấm đi bên cô có vẻ mau mệt vì phải bước chậm và dắt mình hơn vì đã qua một quãng đường dài từ đêm trước tới giờ. Tay chị có lúc như ướt. Người đàn ông nói muốn thế chị dắt cô Khê một khúc nhưng chị từ chối. Trời có vẻ nóng.   
"Tới chỗ đầu xe lửa có khi gặp người đi xuống".   
Người đàn ông nói:   
"Ở đó có một làng nhỏ nhưng không chắc còn người ở đó. Trận đánh vừa rồi gỗ đá cũng hãi nói chi người".   
Giọng chị Tấm nghe có hơi thở. Người đàn ông chốc chốc lại nhìn lén chị. Chị có vẻ đẹp thiệt sáng. Mớ vải vóc bao bọc người chị thiệt mềm mại. Càng đi anh ta càng có vẻ dạn dĩ. Có lúc anh khôi hài, anh chưa có vợ, chỉ thích lùa bò. Chị Tấm cũng cười nói cho quên mệt. Chị nói về ở với cha mẹ, chằng tiếc gì toà nhà đổ nát. Nhưng đêm qua lúc bước ra khỏi cổng cũng thấy buồn, mới nhớ ra mình đã ngớ ngẩn thắp cả chục mẩu bạch lạp trong căn phòng đã sụp một góc, ra tới cánh đồng nhìn về vẫn thấy mấy lỗ đạn trên tường sáng le lói. Lúc mọi người bắt đầu thấy xung quanh đột ngột vắng vẻ là lúc nhìn trở lại, quận lỵ phía sau thu nhỏ lại ở cuối đường. Người đàn ông phàn nàn đám dân ở quận tò mò và xấu bụng. Họ vây lấy anh nghe kể lại trận đánh và sau đó cười nhạo đàn bò của anh.   
"Kiếm lại được đàn bò, cho ăn vàng ăn bạc tôi cũng không thèm trở lại đó nữa".   
Chị Tấm bảo cô Khê:   
"Cô bói giùm ông đây xem đàn bò ở đâu?"   
Cô Khê cười mơ hồ không nói. Chị Tấm cười:   
"Có khi đàn bò chạy về với chủ cũ cũng nên?"   
Người đàn ông lắc đầu:   
"Không có. Mắt tôi nom thấy chạy vào rừng cây khô mà".   
Thấy anh ta lại có vẻ băn khoăn ngơ ngẩn, chị Tấm nói lảng sang chuyện khác. Đôi mắt mất ngủ của anh ta đỏ và ướt ở đuôi. Chiếc mũ vải rộng vành đội trễ nải. Cụm tóc phía trước xoã xuống cái trán ngắn gồ cao. Lần đầu tiên chị Tấm thấy mình nhìn kỹ một người đàn ông. Đời chị như vất vả nhiều với hai người đàn ông lúc đầu không nom rõ mặt. Người chồng đầu, mãi ngày ăn hỏi chị cũng chỉ mới mờ mờ hình ảnh trong đầu. Tới hôm cưới, khi vận áo mới leo qua những động cát bị bão cuốn tới cản trên đường, chị mới dám lén nhìn mặt chồng. Chị nhìn để so sánh với người học trò nghèo đã quả quyết nặng tình với chị đến những động cát cũng động tâm dắt díu nhau ra chắn lối chị đi lấy chồng. Người chồng thứ hai, khi về tới ngôi nhà cổ chị mới nom rõ. Những ngày trước đó, chị chỉ nghe nói nhiều tới toà nhà, tới vườn cây. Cha chị như chỉ cần biết có bấy nhiêu. Về sau, khi rõ người đàn ông chỉ cốt lấy chị về để trông giữ cho ông ta toà nhà đã dạm bán không ai mua, cha chị nổi giận thì chị bắt đầu quen với vẻ hiu quạnh của toà nhà. Người đàn ông đã bỏ đi vội vã. Chị quanh quẩn trong toà nhà với những cầu thang, những hành lang và những gốc cây. Chị đã tái giá với những bất động sản. Bây giờ những thứ đó đã bị bom đạn giết chết. Căn phòng sụp một góc còn sót lại chẳng thể giữ chị lâu hơn một lúc ngơ ngẩn thắp hơn chục mẩu bạch lạp cắm rải rác trong đêm bỏ đi.   
Qua khỏi cánh đồng, vượt hết một gò cát, ba người xuống tới Bãi Nhà Máy. Con đường lớn với những hố những mô đất nom như một vệt xám nhỏ. Người đàn ông trỏ một ngôi miễu ở giữa bãi:   
"Tới đó nghỉ một lát. Hai chị coi bộ đã mệt".   
Bãi bằng phẳng toàn cỏ cằn cỗi. Qua một cống nước, chị Tấm xuống múc một nón cho mấy người uống. Trời bắt đầu có gió. Ngồi trước miễu, chị Tấm lo ngại bảo cô Khê:   
"Tới chừng gió lạnh mà vẫn chưa qua được rừng cây khô, khó mà về tới nhà đêm nay".   
Người đàn ông châm một điếu thuốc, nhìn chị Tấm, suy nghĩ. Chị Tấm hỏi:   
"Nếu không thấy đàn bò, ông trở lại trên quận?"   
Câu hỏi có vẻ bất ngờ làm người đàn ông bối rối. Anh ta ngập ngừng:   
"Tôi cũng không biết nữa".   
Chị Tấm ái ngại không biết an ủi anh ta cách sao. Thiếu đàn bò, anh ta như không tính toán được gì. Nhà anh ta như không ở đầu con đường hay cuối con đường. Mà ở nơi có đàn bò chạy súng lang thang gậm cỏ. Niềm vui anh không có mặt người. Nhưng bừa bộn dáng thú. Những cười cười nói nói của anh như những bất ngờ ở ngoài rừng cây khô và những sừng bò lấp ló. Chị Tấm ngập ngừng:   
"Mấy ngày rồi… có thấy đã thấy rồi…"   
Người đàn ông tò mò nhìn chị như thấy có sự khác lạ. Vẻ chú ý, lanh lẹn của anh thiệt đột ngột. Rồi anh lại trề môi ngẩn mặt với điếu thuốc cháy âm thầm trên tay. Những ngọn cỏ lớp lớp rung rung dưới nắng. Cô Khê đứng dậy giục đi. Vào lúc bất ngờ nhất, người đàn ông chụp lấy tay chị Tấm. Chị Tấm kinh ngạc giật tay ra hoảng hốt. Người đàn ông ngước mặt nhìn chị, chỉ cô Khê, ý khẩn khoản bảo chị chớ la. Chị Tấm thở một hơi dài, cúi xuống, tay xách va-li, tay cầm cái gậy đặt vào tay cô Khê. Hai người bước đi. Người đàn ông cũng phủi quần, đứng dậy lẽo đẽo theo sau. Chị Tấm lại thở dài. Chị như vừa vô ý hé cho anh ta một lối để quên đàn bò. Chị không có lời an ủi anh ta. Nhưng nguyên chị lại là một vỗ về đáng kể mà chị cũng không hay. Trong giây lát, chị thấy mình như sống rất nhiều với người đàn ông chị chửa biết tên. Nỗi khổ của anh ta lồ lộ vẻ thành thực. Chị cúi đầu, tránh phải nhìn lại anh ta.   
Qua Bãi Nhà Máy, ba người lại vượt lên mặt lộ. Người đàn ông đã theo kịp, gượng gạo nói một câu bâng quơ. Chị Tấm im lặng nhớ tới những mẩu bạch lạp. Cô Khê đập đầu gậy đều đều lên những cục đá lổn nhổn. Có bóng một con chim liệng trên cao. Có tiếng cô Khê kêu đột ngột. Người đàn ông nhảy tới thì cô đã buột khỏi tay chị Tấm ngã chúi xuống mặt đường. Một chiếc dép bật quai tung lại phía sau. Người đàn ông đỡ cô Khê ngồi xuống bờ cỏ ven đường. Chị Tấm cũng lao đao suýt ngã. Chiếc va-li văng xuống dưới ruộng. Lúc chị xách được va-li lên, cô Khê đang khóc như con nít, người đàn ông thì đang loay hoay sửa lại cái quai dép. Chị Tấm kéo cao ống quần cô Khê, thấy có một vệt rách dài ở bắp chân ứa máu. Chị xin người đàn ông mấy điếu thuốc gỡ ra đắp vào vết thương, lấy khăn tay buộc quanh.   
"Coi có đi tiếp được không?"   
Chị hỏi. Cô Khê gật đầu, mặt nhếch nhác. Người đàn ông đưa chiếc dép vừa sửa cho cô Khê. Chị Tấm nhìn trời rồi nhìn cô Khê và người đàn ông. Cô Khê quơ chiếc gậy gượng gạo đứng dậy:   
"Lỗi tại em hết. Không có em chị đâu khổ như vầy".   
Cô lẩm bẩm. Chị Tấm gắt:   
"Chớ có nghĩ bậy".   
"Để tôi xách đỡ cái va-li. Chị xách cái túi này".   
Người đàn ông trao cái túi cho chị.   
Dòng sông nhỏ nhưng cây cầu nom dài. Mặt nước sâu có gió lớn màu xám. Khúc sông trước mặt ba người như vừa hiện ra sau rừng dương nhỏ phía tay trái và mất hút sau khúc quành ở cái gò bên tay mặt, ngắn ngủn và càng rõ chiều sâu. Cảm giác đầu tiên vẫn như đứng trước một đầm nước hơn là đứng trước một dòng sông. Những con quạ, con diều hâu cánh đen nặng nề trên đám ngọn dương, bay là là trên mặt nước trong ánh sáng và gió. Những mỏm đá rêu nổi nhô giữa dòng nước, dưới bóng dương như những mầm đen vừa mới nhú. Cây cầu võng xuống giữa sông. Bề rộng là ba tấm phên thép đan vào nhau. Cầu không có tay vịn. Người đàn ông phải dắt tay, kèm sát bên cô Khê. Bước bên này cầu, chị Tấm thấp lớp phên bên kia rung chuyển. Nhìn người đàn ông và cô Khê ở giữa cầu, chị tưởng như họ dắt díu nhau xuống phía những mầm đá. Bóng những con quạ, con diều hâu lượn hai bên cây cầu tạo cảm giác chóng mặt. Chị Tấm đành cúi xuống những lỗ tròn dưới chân, tưởng như khó lòng sang tới bên kia.   
Khỏi cây cầu, vượt một cái dốc thì lên tới đầu lộ. Chiếc đầu xe lửa chặn ở đó, đen đủi, sừng sững. Một miếng thép gỉ sét thủng giữa nom như một cánh cửa, bị gió đẩy kêu rít, đập phành phành. Hai bên là hai vệt đen vạch trên mặt đất bằng những vụn gỉ sét. Có những bã mía mốc kẹt dưới bánh xe lún. Để cô Khê ngồi nghỉ bên một phía khuất gió, người đàn ông chạy xuống dốc đón chị Tấm. Chị Tấm thở dốc bước bên người đàn ông mặt mũi phờ phạc. Chiếc mũ vải vẫn trật ra sau như một bướng bỉnh kỳ khôi. Chị Tấm đưa cho người đàn ông lọ dầu bảo nên bôi một ít cho ấm người. Người đàn ông nắm những đầu ngón tay chị và lọ dầu. Chị không còn thấy kinh ngạc. Đường đi như không tránh được khúc này. Chị không rụt tay và chỉ nhìn anh ta, buồn bã. Người đàn ông không làm gì hơn. Bộ mặt cứng lại lúc đầu dần dần trở nên bối rối. Bàn tay nới dần và buông rơi lúc anh nhếch môi cười. Anh ta vẫn còn lúng túng ở giới hạn thăm dò? Chị Tấm lại vơ vẩn nhớ những mẩu bạch lạp. Mới từ đêm qua tới giờ đã thấy xa xôi. Sau lưng đã đành chỉ còn ánh sáng vô ích của mươi mẩu bạch lạp. Nhưng trước mặt, càng đi càng bỏ rơi ý nghĩ sẽ về tới nhà nội đêm nay. Cha chị như vẫn chưa một lần thoả được ước nguyện ở con cái. Những năm trước đã có lần chị nghe ông than thở như vậy. Hồi đó trở về trước, ước mong của ông là có một ngày kéo thuyền lên cạn, xếp lưới xếp vó làm một chuyến du chơi vào sâu trong đất liền. Trừ người con gái lớn, bốn chị em Tấm được ông gả chồng nơi xa vì ao ước đó. Bước chân mỗi người con gái về nhà chồng như dọn trước đường cho ông. Mỗi người là mỗi cái mốc vùng đất ông sẽ tới. Nhưng ông vẫn chưa một lần dời được cái ven biển hẻo lánh. Không một người con nào không có những vất vả riêng. Có người theo chồng sang tận Cam-bốt vì tội thụt két, có người theo chồng đi đồn trú ở những miền xa xôi hoặc đổi chỗ ở như dân du mục. Đám cưới của mỗi người con gái như đều tới một địa chỉ giả. Chị Tấm thấy thương cha. Đáng lẽ những thiệt thòi phần chị phải bù đắp được nhiều ít thiếu hụt nơi ông. Nhưng chung cuộc thì chị đứng bên cái đầu tàu này và ông thì vu vơ chờ đợi cuối đường kia. Những bất động sản mà chị gá nghĩa chỉ còn là một đống vụn đổ nát. Những ngày tháng qua trống rỗng như những lỗ tròn trên cây cầu chị vừa chợt qua. Đã tới lúc chị phải lựa cho mình một cách riêng. Không còn những lúc mặc áo mới đứng trên động cát cản đường, không còn những cầu thang, hành lang, gốc cây đi làm lễ hỏi vợ. Mươi mẩu bạch lạp trong căn phòng sập một góc dù vô ích nhưng vẫn có ánh sáng. Và tự do với đêm tối có chị đứng ngoài xa ngó lại.   
Miếng thép kêu rít tăng lần âm thanh vật vã. Những bóng quạ, bóng diều hâu lảng dần mặt nước tụ trên những ngọn cao có nắng. Cô Khê ôm cẳng, mặt dạn vẻ lì lợm như tự trấn nỗi bối rối. Từ lúc cô vấp té, những chỗ dừng nghỉ tăng dần. Cô không khóc, cũng không còn kêu làm khổ chị Tấm. Người đàn ông châm điếu thuốc đi lăng quăng, trèo lên phòng đầu máy. Anh ta vẫn khó hiểu, bất thường. Cái ngước mặt buồn bã của chị Tấm không là oán trách. Người đàn ông như không biết điều đó. Anh đứng trên bực lên xuống nói vọng xuống:   
"Thôn làng gì mà như chết hết vậy kia".   
Cô Khê bảo chị Tấm:   
"Nếu làng còn người ở, mình vô đó ở qua một đêm. Cách sao cũng không về tới nhà đêm nay".   
Chị Tấm hỏi:   
"Còn gắng đi ít cây số nữa được không?"   
"Không dừng lại được cũng phải cố gắng chớ sao".   
"Vậy nghỉ một lát nữa rồi đi. Qua rừng cây khô, chắc có người ở".   
Chị Tấm bước lại trước đầu máy bảo người đàn ông:   
"Chiều rồi, vô rừng có khi kẹt trong đó. Đi với chúng tôi kiếm chỗ nghĩ đỡ một đêm, sớm mai quay lại kiếm cũng được".   
Người đàn ông rùng mình có vẻ lạnh, xoa xoa vào hai cánh tay bước xuống, mồm rực đỏ đầu thuốc. Chị Tấm nhỏ giọng:   
"Bị lạnh?"   
Người đàn ông lắc đầu.   
"Trời này vận sơ-mi không ngồi trong nhà cũng lạnh".   
"Tôi có áo da mà chị. Mới bán bữa qua xong".   
Những ngón tay ngắn ngủn, to thô kệch vẫn vuốt vuốt hai cánh tay. Chốc chốc người đàn ông lại áy náy nhìn lại chỗ cô Khê. Chị Tấm nhắc lại câu nói khi nãy. Chiều rồi. Người đàn ông vẫn không trả lời. Vẻ ngập ngừng, bứt rứt càng lúc càng tăng. Anh ta nhăn nhó:   
"Không có chị kia, có khi tôi còn trở về quận kịp".   
Anh buông thõng hai tay nhìn chị Tấm. Cái cổ ngắn, cái lưng có vai rộng khom khom buồn bã. Chiếc dây lưng bằng da cũ to bản đầu cong xoắn chốc chốc lại được rờ rà. Chị Tấm nói chẳng bao giờ có ý tưởng dời bỏ cô Khê. Chị chỉ còn mình cô là bạn. Người đàn ông ngơ ngẩn nghe chị và cưới vấp váp, gượng gạo.   
"Tôi không có bạn".   
Anh ta nói, tay vuốt ve cái đầu dây lưng cong xoắn. Bỗng anh "a", reo một tiếng lớn chạy xuống con dốc. Chị Tấm ngạc nhiên trông theo. Anh ta nhảy qua những bụi cây, những tảng đá bên bờ sông, chốc chốc lại cúi xuống dừng lại xem xét. Một lát anh mất hút trong đám dương. Cô Khê hỏi giọng lo ngại:   
"Có chuyện gì đó chị?"   
"Không".   
Đàn quạ, đàn diều hâu đột nhiên vỗ cánh bay hoảng loạn. Chị Tấm trèo lên bực lên xuống nhìn về phía đám dương. Có lúc chị thấy thấp thoáng bóng người đàn ông chạy. Có lúc anh ta ngửa mặt đôi đá bừa lên các ngọn cây. Anh ta điên? Chị Tấm lật đật chạy xuống nắm chặt cổ tay cô Khê, mắt không dời dòng sông. Cô Khê sợ hãi hỏi lại:   
"Chuyện gì đó chị?"   
Chị Tấm nuốt hơi, cố giữ giọng bình tĩnh:   
"Người đàn ông tự dưng chạy xuống bờ sông đôi đá đám quạ".   
Cô Khê rờ cây gậy:   
"Mình đi trước vậy chị?"   
Chị Tấm giữ tay cô Khê ra dấu ngồi nguyên:   
"Chờ một lát coi sao đã. Người ta giúp mình nhiều…"   
Dời cô Khê, chị Tấm lại đầu tàu nhìn xuống. Người đàn ông mũ trật sau ót, tóc xoã dưới trán đang bước trở lại. Dáng bộ ảnh hưởng nom thất thểu. Một vai áo bị rách. Vành mũ phía sau mắc một sợi dây leo. Anh ta mệt nhọc bước lên dốc. Chị Tấm chạy lại hỏi:   
"Chuyện chi đó?"   
Người đàn ông lắc đầu thở hào hển:   
"Không lẽ đàn bò ở rừng cây khô có nước uống…"   
Chị Tấm cười gượng:   
"Có vậy mà làm tôi hết hồn".   
Người đàn ông đưa tay xoa xoa vai áo bị rách, bước từng bước uể oải. Chị Tấm im lặng theo sau. Anh ta bỗng quay lại, hơi thở vẫn dồn dập:   
"Thương được tôi không?"   
Chị Tấm mím chặt môi nhìn trừng trừng.   
"Chớ có làm vậy nữa".   
Chị lùi lại kêu. Người đàn ông không cần biết. Anh ta ôm choàng lấy chị. Cả hai cùng chới với muốn ngã.   
Mồm anh ta cọ khắp mặt chị. Anh nói:   
"Tôi đã quên đàn bò".   
Chị Tấm ngậm chặt môi rồi bật khóc, vùng xô mạnh người đàn ông, chạy lại chỗ cô Khê. Sao tới giờ chị mới thấy sợ vẻ bất thường của anh ta. Sao tới giờ chị mới khóc. Người đàn ông đó với những cục đá đôi lên đàn quạ không thêm một lần chứng tỏ sao? Niềm vui anh ta không có mặt người. Mà bừa bộn những dáng thú. Không có an ủi nào dành cho anh ta. Anh ta muốn có sự *thay thế*. Chị Tấm oà lên khóc lớn hơn. Tiếng miếng thép vật vã kêu rít. Người đàn ông ngẩn mặt ngơ ngác. Anh ta vẫn có vẻ vô tội. Anh không biết bàn tay anh chỉ để vuốt ve da thú. Cũng như chị, bây giờ mới rõ rệt mình có thời gian làm vợ những bất động sản…   
Cô Khê đứng lên cầm gậy và xách cái túi, dò dẫm bước. Trong một lát chị Tấm và người đàn ông đối diện. Anh ta ngập ngừng nhìn chị và cúi xuống chiếc va-li. Chị Tấm giật lấy rồi quây quả bước theo cô Khê. Cô Khê giọng khổ sở:   
"Chị có chuyện gì với người đàn ông mà vẫn cố tình giấu em. Em làm mất tự do của chị…"   
Chị Tấm nắm lấy tay cô, cúi đầu bước, giọng như nén hơi:   
"Rồi tôi sẽ nói cô nghe. Cũng chẳng có gì".   
Cũng chẳng có gì. Chị Tấm muốn nói cho cô Khê và cả mình nghe. Cũng chẳng có gì. Một người đàn ông đi trên một quãng đường dài với một người đàn bà thì phải như vậy. Anh ta chắc không ồn ào quá nếu không có xúc động đột ngột về đàn bò. Những cái cầm tay rụt rè sẽ giữ nguyên ở giới hạn thăm dò lúc đã chia tay. Lầm lỡ chỉ có một mình chị. Như vậy, tới giờ chị vẫn chẳng quyết được gì cho riêng mình. Chị vẫn như tiếp tục hoài con đường này với những rủi ro và bất trắc.   
Người đàn ông áo rách vai ủ rũ bước sau hai người một quãng.   
Bóng nắng đã lẫn với khí rét. Gió băng trên mặt đồng trống. Rừng cây khô phía trái con đường mỗi lúc một nom rõ. Không có ai lỗi trong vụ này. Cũng chẳng có gì. Phải nghĩ vậy để quên lần từng thứ sau lưng. Đàn quạ coi như không còn những ngọn dương le lói nắng trên những mầm đá. Dòng sông coi như đã hết nước luân lưu. Người đàn ông coi như không còn đàn bò. Chị Tấm không còn người đàn ông phờ phạc phía sau.   
"Gần tới rừng cây khô chưa chị?"   
Cô Khê hỏi:   
"Gần tới nơi rồi".   
"Người đàn ông đâu?"   
"Ở phía sau".   
"Cho em cám ơn ông ta một câu".   
Tới một ngã rẽ vào rừng cây, chị Tấm giữ lễ đứng lại chờ người đàn ông.   
"Cám ơn ông đã giúp chị em chúng tôi tới được đây".   
Chị Tấm nói lúc người đàn ông lại gần. Cô Khê nói nhỏ:   
"Tôi tới nơi rồi, ông cũng nên kiếm một chỗ nghỉ chân?"   
"Tôi phải kiếm đàn bò".   
Người đàn ông nói. Chị Tấm bấm vào cổ tay cô Khê ra hiệu bước đi.   
"Chúc ông tìm thấy lại đàn bò".   
Chị Tấm nói, không quay lại. Người đàn ông nhìn theo hai người rồi rẽ vào rừng cây. Đi được một quãng, hai người chợt nghe giọng người đàn ông hư hư thực thực vọng tới như tiếng thì thầm mơ hồ "Anh Mậu. Anh Mậu". Chị Tấm bảo cô Khê:   
"Anh ta điên thật sự rồi".   
"Chắc bị ma ám".   
Chị Tấm chợt khóc ấm ức và ngơ ngẩn dừng lại nhìn về rừng cây tìm bóng cái mũ vải trật ra sau ót.   
"Sao vậy chị?"   
Cô Khê hỏi.   
"Cũng chẳng có gì. Như đêm qua đứng ở ngoài xa nhìn trở lại những mẩu bạch lạp thắp sáng căn phòng đã sập một góc".

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Chiếc xương lá mục**

 Đêm qua Nại chỉ chợp mắt lúc gần về sáng. Mười hai giờ Kim vẫn còn ở đây. Nàng ngồi trên tấm ghế, Nại bỏ xuống dưới sàn. Kim ngồi trên tấm nệm trên thềm. Kim thực sự muốn chấm dứt. Nàng nói làm con gái thì phải có chồng nên chúng mình không thể thương nhau tiếp. Nại cười cười cho tới lúc Kim giận dữ thực sự. Nàng nói: "Đó, anh vẫn còn cười được. Trước tới giờ lúc nào anh cũng cười. Yêu anh, tôi thành người nói một mình. Anh khinh tôi quá lắm". Lúc đưa Kim về tới ngã ba, Nại tự dưng ngậm ngùi bảo: "Chúc Kim gặp nhiều may mắn". Nại biết sớm mai Kim sẽ đi với một sĩ quan ra khỏi tỉnh. *Nàng bỏ ta thực sự rồi.Nàng bỏ ta rồi. Ôi*… Nại về buông mùng ngủ cười một mình. Hoa sầu đông trên những nền nhà cao bỏ hoang nực mùi thơm. Trời vào hè không khí thực yên thực mát những ngày sau tết còn sót. Nại nhớ một cái xương lá lâu ngày trong đáy một giếng nước nào đã quên. Ôi… ôi… Hai hàm răng Nại bỗng dưng đập vào nhau với âm thanh cười cợt quái dị trong miệng. Nại lục kiếm tấm áo len và vớ. Cơn lạnh buốt xương hoa dầu không kịp. Nại trùm mền xoay trở trên nệm. Cái lạnh như từ dưới sân hắt vô. Nại co người lăn sát vào bức tường ngăn với ngôi nhà phía trước. Nại thấy giận người bạn dạy học quận lỵ ghé chơi đã về quê quá sớm. Khoảng bốn giờ sáng Nại chợp mắt được một lát. Lúc tỉnh dậy người nóng hực. Nại nhoài ra khỏi mùng. Hương hoa sầu đông ngoài mùng thực đậm. Nại trùm lại mền ôm lấy cái đầu phảng phất hương thơm như một bình trà nóng. Mồ hôi nhớp nháp. Nại gắng giữ mình trong mền nhưng có lúc không kìm được tiếng la hét.   
"Dưới mái hiên kia có người ta sao mà có tiếng rên dữ vậy?"   
Tiếng mấy người đàn bà đi buôn từ dưới ngõ băng qua những nền nhà trống vào thắp hương trong miễu Ông Cọp. Nại nghe lẫn cơn mê sảng bò lên núi cao với cái xương lá ngậm miệng.   
Nại choàng dậy lúc mặt trời đã có nắng trên những vách tường mốc. Tiếng chim sẻ nhốn nháo làm ồn. Đình mùng rớt một mớ rác vụn của những tổ chim trên mặt tường dưới mái ngói. Từ bữa hết mưa lớn, rút dần những tấm ván lát che mưa gió trong mùa lạnh vừa qua, mái hiên rộng hết còn vẻ một căn phòng. Người chủ nhà ở phía trước bảo Nại coi chừng. Nại nói không chịu được sự tù hãm căn phòng trong mùa khô, vả lại cũng chẳng có gì sợ mất trộm.   
Nại ngồi tựa vào cột lấy tay giật giật đuổi một con sẻ non rớt xuống đình mùng. Tiếng con chim mẹ nháo nhác dữ tợn. Nại bước xuống sân kiếm tấm khăn khô lau mặt. Cơn nóng lạnh chỉ còn lại sự nhức mỏi da thịt, Nại chắc mình không bịnh. Những ngày vừa qua Nại biết mình thực suy nhược. Nại quay vào lấy *réchaud* đun nước pha sữa. Nại cởi áo len phơi ra dây ngoài sân. Nại bỏ lá thư của Khánh vào ngọn lửa xanh lè. Tựa vào cột, uống từng hớp sữa, Nại nhớ xem trong cơn mê sảng có lúc nào thấy Khánh? Khánh trong dĩ vãng đó có như cái xương lá mục trong giếng nước?   
Nại ra giếng đầu nhà rửa mặt thấy tỉnh táo. Một đêm thực dài như tiếng cười nhọc mệt không thể nín, Nại bước lăng quăng trên những nền nhà, dưới những chùm lá sầu đông non thử bước chân coi đã khoẻ? Miễu Ông Cọp dưới gốc bàng những que hương đã rơi những đốm tàn cuối xuống nắm hoa tươi rẻ tiền của đám con buôn. Nại vào nhà thay quần áo, lấy chiếc mũ nan chụp đầu dắt Solex ra trước nhà.   
"Cho tôi gởi nhà, ông chủ".   
Nại nói với người đàn ông đang lui cui tưới nước đám bông trang. Qua tiệm thuốc, Nại mua mấy viên Tyfomycine, nửa nuốt tại chỗ, nửa bỏ túi. Em gái có thấy anh giàu thiện chí không em gái? Nại vòng qua thành phố rồi quay trở lại, nhưng bằng con đường dẫn xuống quận. Ngày nghỉ, những con đường ngoại thành đầy người. Mùa trái cây. Những sọt những quán rải dọc vệ đường. Những dốc mát xuống vườn và những chiếc võng bạn hàng trong bóng cây đợi khách. Khánh, mười mấy cây số với cơn nóng lạnh đêm qua đó em.   
Anh với em sẽ ngồi thu cẳng lại nói chuyện con đường, cây ổi, cây xoài? Hay em sẽ kể những năm loạn ly chạy xa mãi cái bếp lò của ông ngoại mỗi ngày mấy lượt em bò chống hai tay phùng mồm ngậm cái ống thổi lửa? Hay em lẻo bẻo nói chuyện Mỹ, chuyện Đại Hàn? Và anh sẽ… Tiếng la hét và cái xương lá có là chuyện nói?   
Quận lỵ nằm hai bên con đường liên tỉnh. Có chợ ồn ào bên bờ sông. Nại dừng Solex trước tiệm hình Mỹ Lệ. Khánh là người con gái trong tấm hình treo ngay lối vào đó sao? Khuôn mặt mịn phảng phất vẻ con nít nhìn xuống. Nại nói với anh con trai tóc xoăn sau quầy:   
"Làm ơn chỉ giùm tôi nhà cô Khánh".   
Người con trai tóc xoăn ngẩng lên nhìn Nại rồi hỏi:   
"Anh là bạn Khánh?"   
Nại miễn cưỡng gật đầu. Người con trai tóc xoăn quay vào dặn người trong tiệm rồi ra hiệu cho Nại đi. Nại hỏi:   
"Có xa không?"   
Người kia lắc đầu. Hai người rẽ vào một cái cổng gỗ của một đoàn hát, qua ba cái ngõ.   
"Nhà Khánh đó".   
Anh ta trỏ một cái cổng sơn xanh. Nại nói:   
"Cám ơn anh".   
Người kia quay lại. Nại dắt xe tới trước cổng. Dãy nhà nom như khu công chức. Ngõ sạch. Trước mỗi nhà có một mẩu sân và hàng rào gỗ. Cửa nhà Khánh đóng kín. Trong nhà có tiếng nhạc kích động. Nại gọi:   
"Khánh, Khánh".   
Chờ một hồi lâu, Nại mới thấy một đứa nhỏ ra mở.   
"Cậu Nại", và khoanh tay, "cậu ạ".   
Thằng nhỏ reo. Nại nhìn nó không hiểu. Chắc một đứa cháu Khánh. Nại khoá xe hỏi:   
"Dì Khánh có nhà không?"   
"Dì Khánh đi chơi".   
Thằng nhỏ nói và đu lên cánh cổng gỗ gài lại cái chốt. Tiếng nhạc trong nhà om sòm. Nại bước vào với thằng nhỏ dưới chân. Căn nhà chạy sâu. Ngăn ngoài là phòng khách. Thằng nhỏ ôm cẳng Nại kéo vào. Qua phòng ngủ, tới ngăn thứ ba, Nại thấy má Khánh nằm dài trên cái võng treo cao. Sát tường là tấm bàn đặt chiếc máy thâu thanh. Mớ tóc có nhiều sợi trắng của má Khánh quét xuống mặt tấm ngựa phía dưới. Nại nói:   
"Chào bác, cháu là Nại".   
Má Khánh quay ra cười thoáng nét vui. Nại lại gần võng. Người đàn bà đảm đương lịch lãm những năm trước giờ có bộ mặt xanh mét.   
"Nại đó cháu? Em nó mong lên cháu hoài".   
"Bác sao đó?" Nại hỏi.   
"Tê bại gần năm rồi đó cháu".   
Nại nghe giọng nói loáng thoáng, thấy hai vai bà nhích qua một chút, hai chân để dài cuối võng. Nại bước lại gần máy. Tiếng nhạc kích động mở quá sức lớn. Miếng kính lồng trên mái lọt xuống nền gạch tối và ẩm một ô sáng trong vắt. Má Khánh kêu thằng nhỏ bưng một cái đẩu cho Nại ngồi. Bà nói Khánh vừa ra phố với một người bạn sắp về. Thấy Nại tò mò nhìn thằng nhỏ, bà thở ra:   
"Con thứ ba con Cúc đó".   
Nại chợt hiểu cái khoanh tay và tiếng chào "Cậu ạ" của thằng nhỏ. Chồng Cúc là một người Hà Nội. Bà già hỏi Nại hiện làm gì. Nại kêu sức đâu mà nói. Cháu ở đủ chỗ, làm đủ thứ, bác nghe thêm mệt.   
"Hồi nghe cha cháu mất, bác đang kẹt xe thầu Câu lạc bộ Hưng Đạo, không đi được".   
"Ổng già còn ham đi ghe, phần số ổng nó vậy, nói chi nữa bác. Ổng quá coi thường bão biển".   
Nại bỗng chợt nhớ bật cười:   
"Có hồi ổng chê súng Mỹ dở, bữa sau bị bắn què cẳng tức thì".   
Nại nói chuyện thấy sốt ruột, Khánh vẫn chưa về. Cúc và mấy đứa nhỏ đi chợ mua đồ ăn về thấy Nại có vẻ ngạc nhiên. Mấy đứa nhỏ vòng tay chào Nại thực lớn. Nại thấy Cúc mềm mại và khéo léo hơn trước. Trẻ vậy mà chồng chết thật uổng cho Cúc quá. Nại ngẫm nghĩ, cố nhớ lại một điều gì thoáng qua trong đầu. Cơn mưa bất ngờ rơi ngoài ngõ như bụi. Cúc nói:   
"Lâu ngày mới gặp, anh ở lại ăn cơm trưa với chúng tôi".   
Nại ra nhà ngoài hỏi bọn nhỏ sao biết tên Nại mà kêu "Cậu Nại" ồn ồn? Đứa nào nghe hỏi cũng sợ, giương mắt nhìn. Cúc cười tự phụ:   
"Tụi nó lanh lắm. Tên mấy người quen nội, ngoại, chúng nhớ hết".   
Nại nhìn những đôi mắt thực trong thực sáng, kiếm cái tên của một người đã chết đố chúng.   
Chiếc xe ra khỏi ngõ. Mưa nhỏ vẫn có nắng trên cao. Chiếc xe chạy ra lộ, ngược chiều về thành phố. Khánh nói nhiều về những người bạn, Khánh muốn Nại nói theo, Nại chỉ cười cười. Khánh hỏi:   
"Anh có nhiều bạn không? Anh có bạn gái không?"   
Nại nói:   
"Sức đâu mà kể, đứa sống đứa chết đủ cả. Giờ thì chẳng còn ai".   
"Anh buồn?"   
"Ừ, buồn".   
Nại nghe giọng mình như lúc chia tay Kim ở ngã ba đêm hôm trước. Nhà hai bên đường thưa thớt dần. Những quán lá bán trái cây với những người trú mưa. Qua con dốc chạy sâu hai bên đồi cao, đường rộng và vắng. Xe chạy chậm chậm. Khánh ngả về phía trước kể chuyện dạy học và cười ngặt nghẽo. Khánh mới xin vào làm giáo viên Ấp Tân Sinh. Nghỉ hè, Ty bắt tu nghiệp hai tháng. Giáo viên chỉ có mấy người con gái còn đều là bà già và những người có bốn năm con. Địa điểm tu nghiệp là một ngôi trường rộng vắng hoe, chỉ có chim sẻ và bông giấy sặc sỡ. Mỗi buổi sáng bọn đàn bà con gái xếp hàng hai đứng trước những khóm hoa, nghiêm trang nhắm mắt hướng về phía mặt trời hát quốc ca quấy quá. Khánh thường trốn chào cờ, chui vào nhà người phu trường. "Em hãi những đường mồ hôi bò xuống má phấn nhăn nheo của mấy bà". Hoặc Khánh nhận đánh trống để khỏi phải ra sân. "Em trèo lên đứng trên bức tường ngang hiên, một tay che trán ngó ra, một tay thủ sẵn chờ nện vô mặt trống". Khánh thở ra. "Mới có mấy hôm, đạp xe đi muốn gãy giò". Nại nghe bật cười bảo Khánh:   
"Em chuyên làm những chuyện kỳ cục. Thuở nhỏ thì tối ngày bò chống hai tay phùng mồm ngậm ống thổi lửa, lớn lên thì trèo tường đánh trống. Lạ đời thực đó chớ".   
Khánh bấm lưng Nại:   
"Còn anh dễ chừng đàng hoàng lắm?"   
Nại cười lớn hơn:   
"Anh còn kỳ cục hơn nhiều. Bữa nào ghé nhà anh chơi thì biết".   
Hơi thở Khánh sau lưng nghe rõ.   
"Càng lớn càng thấy kẹt làm sao đó anh. Không ra con nít, không ra người lớn".   
Khánh cười lấp liếm. Những lúc dứt lời bộc lộ, Nại thấy Khánh muốn lảng xa chuyện và lộ vẻ ân hận. Nửa Khánh muốn giấu giếm nói dối, nửa muốn tâm sự theo hứng. Khánh thích nói tới những ngày má Khánh còn thầu ở Câu lạc bộ Hưng Đạo sau những lúc buột miệng kể khổ. Có lúc Khánh như nép vào Nại chuyện trò, có lúc đột nhiên xa xôi kiểu cách. Tiếng nói con gái, hương lạ da thịt bên Nại như những bước chân hối hả không có hướng rõ rệt. Vẫn có điều gì thoáng qua mà Nại không nhận rõ mặt, nắm lại được. Nại vẫn nghĩ gặp Khánh thật tình cờ. Không hẳn từ cái dĩ vãng ngô nghê như cái cẳng ông già chê súng Mỹ dỡ ẹc. Không do cái mái hiên với những tấm ván bóc dần, với chim chóc, với chiếc xương lá nằm trong trí tưởng bỏ không hiện tại.   
Qua một cây cầu, Khánh bảo Nại:   
"Chừng nào về anh rẽ vô con đường tay trái về nhà mau hơn. Lộn lại thành phố mất công. Đường đang làm nhưng đã dễ đi".   
Trời tạnh mưa. Nắng giữ màu non. Con đường vắng chạy giữa những vườn cây rậm rì. Khánh nói luôn miệng. Có lúc Khánh hỏi sao Nại chưa lấy vợ? Nại hỏi chừng nào em gái lấy chồng, anh còn phải ngủ thực nhiều cho mập sau đó mới tính được mọi chuyện. Khánh nói được nghe nhiều chuyện về Nại chẳng biết có đúng không. Nại hỏi:   
"Chuyện gì?"   
Khánh bắt chước Nại:   
"Sức đâu mà nói… Từ bữa biết chỗ ở của anh, gởi được một lá thư, má em mong anh hoài".   
Nại quay đầu lại:   
"Em mong anh không?"   
Khánh nép sau lưng Nại gật đầu:   
"Mong".   
"Thế thì bữa nào anh lên chơi?"   
Vẫn cái gật đầu:   
"Lên".   
Tiếng Khánh kể chuyện hạnh phúc gia đình Cúc hồi người anh rể Khánh chưa mất. Nại nghe lơ đãng với cảm giác một người con gái xinh đẹp nửa lạ nửa quen vật vờ, dai dẳng, sau lưng. Nại bỗng dưng muốn rủ Khánh đi rõ xa rồi hai người cưới nhau. Cưới nhau thường tình như một cặp trai gái tới tuổi. Cưới nhau như an phận với chút dĩ vãng chẳng thể khước từ cũng chẳng thể gợi lại toàn vẹn gây ít nhiều liên lạc với đời sống bây giờ. Nại hỏi Khánh:   
"Có bao giờ em mong được đi xa?"   
Khánh có vẻ nghĩ ngợi trước khi trả lời:   
"Em muốn được đi nhiều như má em. Thích lắm anh. Nhưng em không thích những ngày cuối cùng phải nằm hoài trên võng. Từ hồi bịnh, má em ít vui với con cháu. Bả ưa nhắc tới mấy người hồi xưa để dỡ nghĩ tới bọn nhỏ ồn ào. Dù bọn nó ngoan và vui như chim hót. Bả ngán mấy thứ quen tai quen mắt. Em hết còn hiểu nổi má em".   
Tiếng Khánh cười và nhiều đắn đo, dò hỏi:   
"Cũng như em hết hiểu nổi anh. Anh hồi trước khác giờ nhiều lắm".   
Nại nhìn hàng bông trang đỏ tươi sau một hàng rào mới quét vôi trên những cột xi măng. Khánh có vẻ thắc mắc về Nại ngay từ lúc mới bước vô nhà. Khánh muốn gì Nại không hiểu nổi. Chắc chắn một điều Nại trong trí nhớ Khánh nhỏ bé và đơn giản. Cũng như Nại đã nhớ về Khánh. Có bấy nhiêu thôi. Giờ thì mỗi người như đắp nhiều lớp da thịt mới. Ở đó là tích luỹ người mệt mỏi thời gian và leo lét chút xúc động tuổi nhỏ có những lúc bùng lên đột ngột như một cái choàng tỉnh ngơ ngác vô ích.   
Với chút xúc động ngơ ngác đó, sáng nay hai người sẽ dẫn nhau đi được những đâu?   
Nại nghĩ đáng lẽ không nên rủ Khánh tới nhà mới phải. Nếu Khánh tới… Mái hiên, mảnh sân, chiếc ghế, cái cột tựa lưng, những thứ đó gợi không khí quen thuộc của những người như Kim. Nại không muốn có ý nghĩ sau khi dời Khánh.   
"Kiếm một vườn cây nào vô ăn ít trái đi em?"   
Nại nói. Khánh trỏ tay về một con đường đất đỏ bên tay trái. Con đường hẹp nhiều ổ gà, xe phải chạy sát vào hàng rào. Qua một cây cầu hư phải dắt xe, hai người vào một ngõ sâu có rãnh nước trong xanh dẫn vào vườn. Tiếng chó sủa. Tiếng Khánh hỏi vọng vào. Tiếng cần kéo nước im đột ngột. Một ông già ra đuổi chó. Khánh chào hỏi ông già bằng giọng quen. Nại dẫn xe dựa vào một gốc bưởi. Lối đi vào nhà sát bên bờ mương tối. Khánh nói:   
"Mình trốn mặt trời".   
Ve sầu đậu đầy những cành cây trước sân. Một đứa trẻ mê mải ngửa cổ với chiếc vợt bằng vải mùng đi vòng quanh một gốc cây. Mặt đất nện sạch sẽ ở dưới lớp lá loã xoã, không ánh nắng. Khánh và Nại theo ông già ra sau nhà, lượm giúp ông những trái rớt xuống rãnh. Hai người ăn trái cây ở một gian ngói, quanh chiếc bàn tròn. Khánh bóc vỏ một trái đưa cho Nại. Nại nhìn những ngón tay búp măng, móng đỏ, nhai vội mấy trái cây, thấy mình kỳ cục nghĩ tới cái mặt trống da trâu. Nại hỏi:   
"Sao thư viết cho anh, em nói trước kia, bây giờ chỉ có anh là hiền?"   
Khánh có vẻ ngượng, cúi đầu.   
"Vì ai ở bên em cũng dữ hết. Không có ai thành thực".   
"Anh thành thực tới đâu?"   
Khánh thở ra:   
"Biết được địa chỉ anh, em mừng quá viết bậy bạ. Giờ bắt giải thích, mệt quá!"   
Nại bật cười, thấy Khánh có vẻ giận.   
"Xin lỗi Khánh. Anh hỏi chơi vậy thôi, không phải vì tò mò".   
Khánh thoáng chút ngơ ngẩn, bỏ quên Nại đối diện.   
"Bây giờ, anh thực khó hiểu. Nói với anh, có khi phải giữ lời".   
Chắc Khánh vẫn còn giận nhưng Nại vẫn nói như hết lòng tin cậy:   
"Anh nhiều lúc bất thường. Sống một mình mà lúc nào cũng như múa rối. Những lúc thấy mình khó hiểu anh vẫn tự kết tội. Đầu óc nhiều lúc chỉ còn là chỗ kết hợp những hình ảnh quái đản. Đêm qua, sáng nay, anh nghĩ hoài về một cái xương lá. Cái xương không là căn nguyên đó có lúc anh lại nghĩ là em. Thực vô lối. Cũng thực đáng sợ. Anh đã phải ghép cái hình ảnh có thực đó với em để bớt thấy những thứ trong đầu mình hết còn liên quan tới đời sống. Chiếc xương lá đó có thực mà. Không gặp em, chắc anh vẫn còn giữ lại nó. Còn nghĩ hoài về nó. Nó sẽ ở trong đầu óc anh như một bức hoạ treo tường".   
Khánh chăm chú nghe Nại. Nét mặt mỗi lúc một kinh ngạc, tới sợ hãi. Nại không để ý. Nại đang như đêm qua cuộn tròn mình trong mền với cái lạnh buốt từng đầu xương. Nại dứt lời, mỗi người ngẩn ngơ theo một suy nghĩ riêng. Nại nhìn Khánh, muốn cầm hai bàn tay Khánh xin lỗi. Nại ân hận thực tình. Không ngờ mình vẫn trẻ con tới thế. Nại chẳng khác gì Khánh. Cả hai đã lầm. Chẳng ai còn là bạn nhỏ của ai. Lời bộc lộ dội trở lại tai mình như tiếng gọi tuyệt vọng một đứa nhỏ mất tích. Nại lột vỏ một trái cây đưa cho Khánh. Khánh cầm ăn chểnh mảng. Giọng Nại ngậm ngùi:   
"Anh thực con nít".   
Khánh như thuận miệng:   
"Em cũng vậy".   
Bỗng dưng cả hai nhìn nhau bật cười như vừa qua một trò chơi ngớ ngẩn, kỳ cục. Trời lại đổ mưa nhẹ. Nại bỗng bảo Khánh:   
"Còn sớm, hay là anh chở em về cho biết nhà?"   
Khánh nhìn Nại rồi lắc đầu nhỏ giọng:   
"Không được đâu anh".   
Nại hỏi:   
"Sao không được?"   
Khánh có vẻ thẹn không thực:   
"Bữa nay em mắc có cái hẹn với mấy đứa bạn. Bọn nó đang chờ ở nhà. Chúng hẹn phải có mặt trước mười hai giờ để đi chơi núi".   
"Mười hai giờ còn đi chơi núi".   
"Có xe hơi của mấy ảnh tới đón".   
Nại nhìn Khánh không hiểu.   
"Chị Cúc nói trưa về nhà ăn cơm. Em có ăn ở nhà không?"   
Khánh ngập ngừng:   
"Anh về ăn với má em và chị Cúc trước đi. Đã lỡ hẹn, thất hứa kỳ quá. Em đi độ một hai giờ rồi về liền. Gắng chờ em nghe".   
Nại bực mình im lặng. Khánh hỏi:   
"Anh giận em đó sao?"   
Nại lắc đầu cười mơ hồ. Nại không tin Khánh có người mang xe hơi tới đón đi chơi. Khánh như vẫn có những gắng gượng để che chở cho thực tại. Đã không tìm được ở Nại nỗi thông hiểu an ủi, Khánh muốn né cái nhìn của Nại. Nại ôn tồn:   
"Lâu ngày mới gặp lại anh, bỏ một cái hẹn không ăn nhằm gì".   
Khánh có vẻ ngơ ngẩn nhưng lấy lại ngay vẻ cương quyết:   
"Em biết vậy là mắc lỗi với anh. Nhưng lỡ hẹn, vắng mặt không được. Em về liền mà".   
Nại yên lặng nhìn Khánh muốn Khánh hiểu Nại không bị lừa và Nại thực buồn cho Khánh. Không có ngôn ngữ nào để gỡ cho Khánh nữa. Càng nói, Khánh càng chống trả, càng có trớn nương thêu dệt của mình. Nhìn Khánh, Nại biết Khánh chưa hề muốn chia tay. Dù giáp mặt chỉ là nỗi bất ngờ nhận ra những điều lầm lẫn của mỗi người. Khánh chưa muốn chia tay. Nại lặp lại. Nhưng cũng chẳng còn gì để giữ lại. Nại nói thêm mấy câu, Khánh như người tự mê hoặc, lời từ chối thêm nỗi tha thiết với những bày đặt vừa có.   
Nại kêu ông già trả tiền, lấy thêm ít trái cây mang về cho bọn nhỏ rồi dắt xe ra ngõ. Khánh đi bên Nại lộ vẻ bứt rứt, ân hận. Nại muốn la lớn: "Sao đóng kịch cả với anh, Khánh?", nhưng hiểu mình còn sáng suốt và bình tĩnh. Nỗi sáng suốt bình tĩnh như một cái nhìn thực sáng thực buồn nỗi vô lý trước mặt. Không còn gì cản được Khánh trôi nổi và cuốn theo dòng ảo tưởng muốn tạo cho người khác. *Thôi Khánh cứ đi và tới chỗ hẹn của em.*  
Chiếc xe chạy mau trở về. Khánh chốc chốc lặp lại: "Anh về ăn cơm trước. Em đi chỉ độ một hai giờ". Giọng nói vẫn trong như tiếng cười giòn đột ngột giữa rừng cây. Con đường vẫn vắng, vẫn những con chim bay vù lên không tránh xe, Khánh cất giọng kể chuyện những người bạn với vẻ thích thú. Những buổi dạ vũ. Những buổi đi chơi ngoài trời. Những người thanh niên đam mê, mã thượng, những bê bối nhiều cá tính. Nại nghe lơ đãng. Người con gái sinh ra để sống diêm dúa. Dù với những tấm áo bằng giấy màu chẳng đủ để che lạnh một đêm. Điệu múa huy hoàng của Khánh ở những cánh tay giả. Nếu Khánh có một người con trai khác để kể chuyện, liệu Nại có được nói tới cùng cái xương lá của mình? Mẩu cổ tích dị kỳ như bắt nguồn từ chỗ quá khổ, quá nghèo nàn. Về tới con dốc vào quận, Khánh kêu:   
"Em xuống đây".   
Nại dừng xe nhìn quanh:   
"Nhà bạn em đâu?"   
Khánh trỏ bâng quơ bên kia ngọn đồi:   
"Phía đó".   
Nại buột miệng:   
"Phía đó cũng có người ở?"   
Khánh gật nhảy xuống.   
"Thôi anh về. Ăn cơm trước với má em nghe".   
Nại bỗng nói:   
"Đi mau rồi về. Anh chờ ở nhà".   
Chiếc xe vượt lên cao. Tiếng guốc cao gót gõ dưới mặt đá chân dốc. Lời Nại như một vỗ về khờ khạo, như lời an ủi của đứa nhỏ. Nại đành chịu đóng vai người bị gạt. *Thôi Khánh cứ đi tới chỗ hẹn của em.*  
Ăn cơm xong, Cúc mới cho bọn trẻ ăn trái cây. Nại ra sau nhà nói chuyện với má Khánh. Trời mưa dai dẳng che mờ ô kính trên mái ngói. Má Khánh nói ở đây giờ chỉ còn gia đình bà và Nại, Nại lên lui tới cho vui. Nại "Dạ, dạ" cầm chừng. Bà hỏi đi chơi những đâu? Nại nói tới vườn trái cây rồi về.   
"Không ngờ ở đây cảnh đẹp quá bác".   
Cúc dọn vườn, má Khánh giục Nại đi nằm nghỉ cho đỡ mệt.   
"Chờ ngớt mưa cháu phải về".   
"Trời này có khi mưa tới chiều. Cứ đi nằm nghỉ chừng nào ngớt mưa bác kêu".   
Nại nằm nghe mưa thấy mỏi nhiều hơn buồn ngủ. Trời hè nhưng gió có hơi nước thổi vào thấy lạnh. Nại ngước lên tấm rua màu che cửa bay lất phất nghĩ tới một bầu trời xa và yên tịnh. Nại thiếp ngủ thấy Khánh tay cầm áo mưa bước ngược lên con dốc ướt. Lúc tỉnh ngủ, Nại thấy xung quanh thực im lặng. Bà già, Cúc và bọn trẻ đều nằm ngủ. Nại ngước lên gặp tấm rua màu bỗng muốn dời ngay đây mà đi. Nại nhỏm dậy, mở cửa nhìn ra ngõ tránh làm kinh động mọi người. Những mái hiên nước giỏ giọt và khoảng tối hút gió phía trong. Cả quận như đang ngủ. Tiếng xe ầm ì ngoài lộ, đứt quãng. Nại quay vào, nằm trở lại nghĩ tới con đường về nhà. Qua ngả thành phố hay đi thẳng con đường đang làm? Tiếng đồng hồ ở nhà bên cạnh gõ hai giờ. Nại trở lại trạng thái mơ màng trước giấc ngủ. Có tiếng trẻ cười giỡn và tiếng Cúc nạt con. Nại giật mình thấy đã hơn ba giờ. Nại ra sau rửa mặt, mặc quần áo.   
"Trời này có khi mưa tới đêm. Xin phép bác cháu về".   
Nại nói. Má Khánh quay mặt xuống võng:   
"Ờ thôi cháu về. Tuần sau nhớ lên với bác với mấy em cho vui. Con Khánh giờ này sao chưa về kìa?"   
"Chắc mắc mưa giữa đường".   
Nại nói vu vơ. Lúc Nại ra khỏi nhà, Cúc bắt bọn nhỏ đứng thành hàng sau cửa vòng tay chào "Cậu về". Nại cười bảo Cúc:   
"Chừng nào tôi có được căn nhà chứa đủ má con chị để mời lên chơi?"   
Tiếng Cúc và bọn trẻ cười theo phía sau. Khánh vẫn chưa về, không lẽ Khánh có hẹn thực sự? Có hẹn, chắc Khánh cũng đã về. Nại cho xe chạy chậm chậm, khó hiểu. Những đường phố trong quận quanh quẩn, chật chội. Nại cho xe chạy cùng khắp. Những người thành phố về chơi mua trái cây đã đi từ hồi nào. Chợ và đường phố vắng vẻ. Nại thử nhớ lại Khánh buổi sáng, chỉ thấy những lối đi vắng người và những vườn cây rậm rì. Khánh đã không hiểu Nại lần lữa ở lại như một lời an ủi. Khánh không về, sao thế? Dù sao trước khi dời đây, Nại cũng muốn thấy lại Khánh. Nại không tìm kiếm hoặc có ý ham thích quay về những ngày đã qua nhưng không thể làm ngơ khi nghe tiếng gọi của tuổi nhỏ. Nại muốn đột ngột thấy Khánh ở một cửa tiệm, một góc phố, một bờ đường. Rồi về và không bao giờ nghĩ tới việc trở lại.   
Xe chạy ra đường lớn. Những quán bán trái cây bỏ không. Mưa mù mù khoảng rộng đằng xa. Tất cả đều yên tịnh như bầu trời Nại mong ước. Nại liếm những giọt nước trên môi. Con đường tắt về nhà qua những vườn cây, những cánh đồng tự dưng quyến rũ. Nại nhẹ nhõm cảm giác đi sâu vào vùng mưa mù một mình. Tới gần con dốc, Nại cho xe chạy chậm lại. Nại để ý nhìn hai bên đường. Con dốc lọt sâu hai bên đồi có những cây dại thân óng ánh dẫn nước. Sau đồi, mãi về phía cánh đồng, rải rác vài căn nhà lá mờ mờ hơi nước. Nại cho xe xuống dốc, nghĩ tới cánh đồng mái hiên nhiều chim sẻ tránh mưa, ngôi miễu, những nền nhà hoang rải hoa sầu đông, tới Kim, tới Khánh. Tất cả chỉ còn khoảng mưa mù trước mặt. *Thôi anh về, em gái.*

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Niềm vui xa gần**

*Tặng anh Tôn Thất Phổ*

Người đàn ông vừa chạy vừa la:   
"Ngừng lại một chút, người anh em. Người ta còn đồ trên đó mà".   
Chiếc xe đang ì ạch vội dừng lại giữa đường. Người tài xế thò đầu ra ngoài, ngoái cổ lại nhìn người đàn ông tất tưởi chạy tới. Đã tức sẵn, thấy bộ quần áo mới trên tấm thân vụng về của người đàn ông, bác tài tự nhiên thấy nỗi giận dữ của mình là chính đáng. Bác hỏi, giọng uy quyền:   
"Quên cái gì? Lúc xuống xe sao không biết soát lại?"   
Người đàn ông cố phác một nụ cười. Những nếp nhăn hai bên mép ép lại nhau, bề bộn.   
"Cái… cái giỏ ni-lông".   
"Lúc anh lên, đâu có giỏ ni-lông?"   
"Đúng rồi, tôi như vầy, xách giỏ ni-lông làm chi. Nhưng người đàn bà vừa xuống xe với tôi, chắc chắn có cái giỏ đó. Chị ta nhờ tôi chạy theo lấy lại".   
Dứt lời, người đàn ông cười hỉ hả như đã lấy được bình tĩnh. Bác tài nhổ một bãi nước bọt vào trong gió rồi quay vào lấy cái giỏ ni-lông, hờ hững đưa ra.   
"Cám ơn người anh em rất nhiều".   
Người đàn ông nói lớn, như reo. Những bước chân quay trở lại mang một vẻ tấp nập.   
Ở mép đường dưới này, người đàn bà bế đứa nhỏ, chăm chăm nhìn cánh đồng rộng rãi trước mặt. Dường như việc lấy lại cái giỏ không khiến chị lưu tâm bằng quãng đường sắp phải vượt qua, bên cạnh chị, đứa con trai tám tuổi cũng ngẩn ngơ trước cảnh đồng không vắng vẻ. Những ngọn gió hụt hơi, thổi mơn man khắp mặt vỏ đất khô queo, không có một hứa hẹn gì đáng phấn khởi.   
Nhưng người đàn ông lại tỏ ra có rất nhiều phấn khởi. Anh ta đặt cái giỏ xuống trước mặt người đàn bà, nói với một tư thế khá ồn ào:   
"Giá xe đi mau hơn một chút, có lẽ mất cái giỏ. May làm sao, mấy cái loại xe "bò" trên đường này đều thuộc loại… cổ điển cả. Hà hà…"   
Người đàn bà quay lại, cười gượng gạo. Đôi mép kéo dài trông tê tái một cách cũng rất gượng gạo. Dường như chị ta chỉ tự nhiên khi nói lớn và cười to.   
"Cám ơn ông. Không có ông thì tôi cũng không biết tính sao…"   
Người đàn ông nói:   
"Đâu có chi".   
Giọng người đàn ông thật gọn. Anh xăn văn khoác cái dây ra-dô lên vai rồi nhắc va-li như muốn cất bước. Nhưng chợt thấy mẹ con người đàn bà vẫn im lặng, băn khoăn, anh ngơ ngác đặt từ từ va-li xuống đất. Sau cử động này, anh như hết việc làm, lúng túng nhìn ngược, nhìn xuôi.   
"Bà cũng về đường này?"   
Sau một lát do dự, anh lên tiếng.   
"Dạ".   
"Thế thì mau bước lên một chút. Đứng đây hoài, cháu nó nực.   
"Dạ".   
Người đàn bà lại "Dạ" nhưng vẫn đăm chiêu. Người đàn ông có vẻ sốt ruột. Ngần ngại một lát, anh cúi xuống, một tay xách va-li của mình, một tay cái rương bọc sắt của người đàn bà.   
"Để tôi đỡ cho một tay".   
"Dạ phiền ông… cháu nó nhỏ quá…"   
"Không sao, không sao. Nào, ta đi thôi".   
Người đàn bà cúi xuống đội lại cái mũ cho thằng bé. Chị nói nửa như phân trần, nửa như khuyên con:   
"Ông ngoại không cho người ra đón, may quá lại gặp ông đây giúp một tay… Thôi chịu khó mà đi. Đừng có lãng trí đạp bụi dơ hết quần áo nghe?"   
Những lời mẹ nó, thằng bé chưa cho là hiệu lịnh lên đường. Nó thõng hai tay chờ mẹ tìm cách băng qua cánh đồng một cách đỡ vất vả hơn. Nhưng mẹ nó đã kéo tấm khăn lót ở chân em nó lên, bọc kín lấy em nó, áp mặt em nó vào ngực rồi bảo:   
"Thôi đi đi con".   
Giọng mẹ nó thật mềm mại nhưng nó hiểu không thể cưỡng được. Nó rõ điều này ngay sau khi ba nó chết, mẹ nó thu xếp các thứ để về làng ông ngoại. Trước kia, chỉ có giọng nói của ba nó nói mới thấy hàm nghĩa ra lệnh.   
Nó đặt từng bước nhỏ nhoi, sát theo cái bóng đổ xuống phía sau của mẹ. Nhìn mẹ im lặng, cúi đầu bế em, lầm lũi đi, nó nhọc nhằn thấy chân vẫn phải bước, đầu vẫn phải nghĩ: "Trời sao nóng dữ tợn quá trời!"   
Trong lúc đó, người đàn ông như vì nỗi sung sướng quá nhiều nhiệt tình của mình, tạm quên cái va-li và cái rương chèo kéo hai tay, để biểu lộ ít nhiều về người bạn đồng hành.   
"Chắc bà về làng Sơn Thượng?" Anh ta hỏi.   
"Dạ".   
"Chắc bà biết anh em Ba Tính?"   
"Họ ở đầu làng, tôi cuối làng. Ông quen họ?"   
"Thì tôi cùng làm một xưởng với họ mà".   
"Thế ra họ ra tỉnh làm ăn?"   
Nghe hỏi, người đàn ông thoáng ngạc nhiên, nhìn lại người đàn bà rất mau, anh hỏi:   
"Chắc bà cũng ở xa về thăm nhà?"   
"Dạ".   
Trước những lời cởi mở, dễ dãi của người đồng hành, người đàn bà vẫn không có vẻ hưởng ứng. Chị vẫn yên lặng bước, vơ vẩn nhìn những bờ ruộng, những cụm cây bên đường. Nhưng không vì vậy, người đàn ông chịu thối lui. Anh nói:   
"Thanh niên ở làng bà đi làm ăn nhiều nhưng còn thua làng tôi. Ở các thành phố lớn cũng như ở các tỉnh lẻ, chỗ nào cũng có mặt mấy người anh em làng tôi. Không chỗ nào không có vết chân của họ".   
Lần đầu tiên người đàn bà có vẻ để ý đến lời kẻ đối thoại. Chị ta bước chậm lại, đầu hơi ngẩng lên nghe ngóng.   
"Sao họ đổ xô lên tỉnh nhiều vậy ông? Ngày tôi đi lấy chồng, ra khỏi làng là một điều ít người nghĩ tới. Bây giờ, ở làng chắc làm ăn khó khăn lắm?"   
Người đàn ông lại cười lớn. Lần này là tiếng cười đắc ý của một người nắm chắc được nút gỡ một câu chuyện éo le.   
"Không hẳn vậy đâu. Ông cha mình sống hết đời này đến đời khác ở bên luỹ tre xanh sao vẫn sung sướng? Chẳng qua bây giờ thời buổi nó đổi thay nên lòng dạ con người cũng có phần khác trước. Thanh niên trai tráng thời nay, ai cũng có… chí lớn, nên tự nhiên là họ phải tìm nơi "rộng rãi" để tung hoành. Họ phải đi để bằng anh bằng em, bằng chúng bằng bạn".   
Người đàn bà cười nhẹ:   
"Thế nhỡ mình ra đi mà vẫn không được "bằng anh, bằng em"?"   
"Thì đừng trở về nữa. Không có tiền bạc, về đến làng, coi mọi thứ vẫn buồn như hồi mình chưa cất bước ra đi".   
Người đàn ông nói thật gọn, không để ý đến khuôn mặt người đàn bà. Những điều anh nói như đã nằm sẵn trong đầu anh từ khi bỏ làng ra đi để được "bằng anh, bằng em".   
"Đừng bao giờ về nữa".   
Người đàn bà lặp đi lặp lại, nửa xót xa, nửa chế nhạo. Những lời chị nói tuy có thoảng đến tai người đàn ông nhưng không gợi cho anh một ý niệm. Niềm vui sẵn có nơi anh lại phát lộ cách dễ dãi và đều đặn. Tay anh tuy xách đồ nhưng vẫn có những lúc tay đưa đẩy nhịp nhàng, chân anh thay nhau đặt từng bước thật vững nhưng vẫn có lúc mau mắn, dồn dập.   
Càng đi sâu vào cánh đồng, trời càng nắng, không khí càng ngột ngạt, thằng bé con, người đàn bà mấy lần đã trật mũ ra cho gió lùa vào tóc, cho thoát khoảng hơi nóng úp chùm hụp trên đầu. Trán nó rướm đầy mồ hôi và những kẽ tóc càng ngày càng mắc nhiều cát bụi. Nó nhìn chân trời, không thể tưởng tượng nổi ở bên kia cánh đồng còn có một nơi có bóng mát và nước. Mấy lần nhìn trước mặt, thấy có một vùng bóng râm nổi sẫm trên mấy thửa ruộng, nó quên mệt, chạy nhào tới. Nhưng khi nó gần xô được vào bóng mát tạm bợ đó, ánh nắng lại lừng lững loang loáng nổi lên vây bọc nó. Thấy vậy, người đàn ông vội vặn ra-dô để nó nghe cho quên lãng đường dài. Tiếng nhạc trong máy phát ra như một điệu kèn chiến thắng, chỉ làm anh ta thêm niềm vui sẵn có. Còn thằng bé và người đàn bà không hề thấy những âm thanh quá lạc lõng với cánh đồng là một điều đáng chú ý.   
"Cố đi chút nữa sẽ có chỗ nghỉ chân".   
Dứt lời, chị nhìn con, thấy nó nhìn lại mình. Nhưng mắt nó không hề lộ vẻ tin tưởng. Chị kiên nhẫn tiếp:   
"Gắng lên con. Hết quãng đường cỏ gianh này, tới cái đầm khô ở dưới chân đồi Ông Nhớn, là tới ngôi miễu Bà Tư Quất".   
Thằng bé không hiểu sao mẹ nó lại tin nó có thể hiểu được những tiếng "cỏ gianh", "đầm khô", "đồi Ông Nhớn", "miễu Bà Tư Quất". Chị ta nói thong thả và tự nhiên, coi những tiếng lạ tại đó cũng như những những tiếng "cánh cửa", "thềm nhà", "cái bàn, cái ghế".   
"Ngôi miễu đó mẹ chắc vẫn còn. Bà Tư Quất thiêng lắm, ai mà dám phá Bà? Những ngày mẹ còn ở trong làng, tháng nào mẹ cũng theo ông bà ngoại ra dâng lễ ở miễu hai lần".   
Nghe nói, người đàn ông phụ hoạ:   
"Cách đây hai năm, tôi qua đây, ngôi miễu vẫn còn. Nghe nói Bà Tư Quất linh lắm, ai đi làm ăn xa, thửa lễ vào xin Bà, thế nào cũng khá giả".   
"Ngày ông đi, ông có xin Bà phù giúp không?"   
"Có chứ. Chính vì thế mà… ngày hôm nay đây…"   
Người đàn bà hân hoan như muốn thay lời người đàn ông:   
"Ông mới lại có dịp trở về làng?"   
Rồi chị cười thật rộng:   
"Có tin vẫn hơn phải không ông? không cứ gì miễu Bà Tư Quất, ông thần ở đồi Ông Nhớn cũng thiêng liêng hạng nhất. Cha tôi vẫn hay kể lại chuyện oan hồn con trâu điên ở dưới cái hầm khô, tối tối hiện lên phá hoại mùa màng hoặc biến thành quỷ không đầu nhát kẻ đi đường. Sau nhờ có ông thần, ông ấy từ phương đông lại, đấu phép với nó ba đêm liền, mới giết được nó".   
Người đàn bà nói liền một mạch. Chính chị lại bị thu hút bởi câu chuyện của mình hơn là thằng bé. Chị như chợt đi lệch ra ngoài con đường làm mẹ của mình. Chị quên hẳn cái nắng đang hành hạ con; chỉ còn biết tới những vạt cỏ gianh, những đồi Ông Nhớn, những miễu Bà Tư Quất… Nếu cánh đồng chỉ là một dải đất bằng phẳng, buồn tẻ đối với người đàn ông, nó lại là nơi để người đàn bà có thể gọi tên hàng trăm thứ. Dưới con mắt chị, từ con đường mòn, đến ngôi mộ hoang, gò đất trơ trọi đều có sinh hoạt linh động. Trên cánh đồng bát ngát này, ngoài mấy người bộ hành, dường như còn vô khối những Bà Tư Quất, những ông thần, những yêu ma, quỷ dữ. Người đàn bà tự nhiên như chơi vơi trong cái sinh hoạt ồn ào tưởng tượng đó. Nỗi buồn lúc bước chân vào cánh đồng như bị các phép thần thông đánh bạt trở lại phía thị thành.   
Lúc tới miễu Bà Tư Quất, mọi người đều mệt mỏi. Tuy vậy người đàn ông muốn về ngay làng hơn ngồi lại nghỉ. Anh ta đặt cái rương của người đàn bà xuống, cười với đứa bé, nói đùa:   
"Từ đây về làng "chú" còn có mấy bước nữa, "chú" cố xách đỡ mẹ, nghe không? Nhưng "chú" hãy ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã, rồi "thi hành công tác’ cũng không muộn".   
"Ông hãy ngồi nghỉ một lát. Trời còn sớm…"   
Người đàn bà nói với người khách.   
"Thôi, tôi phải quay về ngay. Lần lữa mãi, tối cũng không về tới nhà".   
Thấy vẻ cương quyết của người đàn ông, người đàn bà nói:   
"Lúc nào qua đây, xin mời ông ghé lại nhà tôi chơi để mẹ con tôi được tỏ chút lòng cảm ơn".   
Dứt lời chị gọi thằng bé lại:   
"Con khoanh tay cám ơn ông đi. Không có ông, mẹ con mình chưa chắc đã qua được cánh đồng".   
Người đàn ông cười xoà, bẹo má thằng bé rồi chào mẹ con người đàn bà, lật đật bước đi. Tiếng máy thâu thanh "điệu kèn chiến thắng" át hẳn những lời chào với theo. Anh tiến mau và tưởng tượng đến những khuôn mặt đang chờ đón mình. Như một nguồn vui có hình có dạng, anh lừng lững đi vào miền quê vốn dĩ nghèo nàn của mình.   
Đến một khúc quẹo, anh quay lại nhìn lần cuối mẹ con người đồng hành.   
Dưới bóng mát của ngôi miễu, người đàn bà ngồi duỗi cẳng cho con bú.   
"Chị ta chẳng có vẻ gì của một người làm ăn ở xa trở về".   
Người đàn ông nhủ thầm. Tay anh vô tình đưa lên tắt máy ra-dô.

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Ước muốn nhỏ nhoi của Hà**

**T**ối nay mặc dù có nhiều dấu hiệu báo trước một trận mưa lớn, Danh vẫn đến đàn ở nhà chị em cô Mùi. Thằng Tuất – em Mùi – mang ghế ra sân cho Danh ngồi, ngửng nhìn trời nói:   
"Trời sắp mưa mất".   
"Tối nay chắc không đàn lâu được".   
Danh vừa nói vừa quay về phía cửa ra vào đếm thầm trong bụng xem có bao nhiêu đàn bà con gái ở trong nhà.   
Tuất hỏi:   
"Chừng nào anh đi cao nguyên?"   
Danh đáp không chú ý đến lời mình:   
"Phải chờ chị Mùi về mới biết".   
Tuất cười tinh quái như một thói quen:   
"Thế ra tối nay anh đến không phải để đàn cho em hát?"   
"Không hẳn thế, tớ vừa đến vay tiền vừa hát. Mà lần này tớ sẽ đàn những bản biệt ly nổi tiếng nhất. Những bài ca ca trước khi mình đi ít ra cũng phải bày tỏ được phần nào sự lưu luyến nơi này.   
"Anh mà lưu luyến nỗi gì. Anh khoái chí thì có".   
"Cái đó đã hẳn. Nhưng người ta còn vuốt mắt được cho kẻ thù khi chết thì tôi dù mong sớm đi khỏi ngày nào tốt ngày ấy, vẫn buồn chút ít khi lên đường được chớ. Buồn chút ít cho chuyến đi của mình có duyên một chút, có mất gì đâu?"   
Thằng Tuất nghe nói gật gật cái đầu, ngồi chống hai tay lên mặt ghế, hai vai nhô ra phía trước trông mỏng manh, gầy gò. Đôi chân cà khêu dang ra hai bên thành ghế, đẩy tới đẩy lui như hai cái mái chèo. Danh ngửa mặt lên hít hít chút không khí thoang thoảng hơi nước làm gợn gai ốc của da thịt. Giọng Danh đắn đo:   
"Này, này cậu Tuất, cậu có thấy chị Mùi nhắc nhở đến việc gì của tớ không?"   
"Không. Từ chiều tới giờ chị ấy có vẻ buồn".   
"Buồn chuyện gì thế cậu?"   
"Ai biết được".   
Mặt Danh lộ vẻ băn khoăn. Những ngón tay bấu víu hờ hững trên dây đàn. Một lát, Danh chợt nói to:   
"Tớ đệm cho cậu nhé?"   
Thằng Tuất giật thẳng người lên, hai chân rơi cái "bịch" trên mặt xi măng.   
"Ô-kê".   
Ở trong nhà, cô đỡ tự nhiên cũng giật thẳng người lên như bị ợ. Hai tay cô vuốt tới tấp lên ngực. Cô nhăn mặt bảo Nga:   
"Thằng phải gió lại sắp giở trò rồi đấy".   
Nga miết một đường vài gấp trên bàn máy, cười yên lặng. Khuôn mặt nhỏ, dài như nhoà với màu mái tóc búi gọn sau lưng. Dường như mấy lời nói của mình quá trống trải. Cô đỡ quay sang phía mấy cô học may:   
"Sắp kéo đi rồi mà còn đàn với địch. Rõ chướng".   
Nga hỏi:   
"Cậu ấy đi đâu thế?"   
Cô đỡ quay lại:   
"Bộ cô không rõ chuyện hắn ta sắp đi sao?"   
Một cô học may chen vào:   
"Ai còn lạ gì anh ấy lên cao nguyên gẩy đàn mướn ở mấy tiệm nước".   
Cô đỡ quay lại:   
"Ai chẳng biết thế. Nhưng có nhiều thứ cao nguyên lắm. Vậy hắn sẽ lên cao nguyên Đà Lạt, cao nguyên Ban Mê Thuột hay cao nguyên Bảo Lộc? Với lại gẩy đàn thì gẩy cho một tiệm nước chứ lại sao cho mấy tiệm?"   
"Thế cô Tuyết Lan Sương trước kia dễ chỉ hát ở một phòng trà?"   
"Gẩy đàn khác, hát khác, hắn ta khác, con tôi khác, sao cái cô này ví von lạ vậy?"   
"Cô Tuyết Lan Sương trước kia là ca sĩ, anh Danh bây giờ cũng là ca sĩ, có khác gì nhau đâu?"   
"Thôi, thôi, tôi biết cô lý sự giỏi rồi".   
Cô đỡ vừa nói lại vừa quay sang phía Nga và lại thấy nụ cười yên lặng của nàng. Với vẻ bực bội, cô đứng dậy đi ra cửa sau nhìn xuống con đường sỏi ngăn nhà của khu vườn nhỏ. Ít lâu nay, cô thấy dường như chuyện gì dính đến tên Danh cũng làm cô khó chịu. Cô cũng nhớ rằng Danh vẫn thường chê bai mấy đoàn hát cải lương mà cô thuộc tên cả những đào kép phụ, những bọn lâu la chạy cờ. Cô cũng nhớ ngày Tuyết Lan Sương chưa đi lấy chồng, ngày cô tay còn tay ví tay kẹp dù theo con đến các phòng trà ca nhạc, cô đã nghe thấy một người bạn Danh ngồi ở dưới hàng khán giả hét lên khi thanh lý yểu điệu tới gần mi-crô, khẽ nghiêng đầu chào khán giả. "Nụ cười của em không tưởng quá em ôi!" Sau tiếng hét này, cô đã được nghe liền tức thì một trận cười cải cách nổi lên rung cả phòng.   
Cô xuống con đường sỏi dạo những bước nhè nhẹ và thở những hơi dài từ tốn như để cơn giận nguôi dần. Chợt cô dừng lại bên hàng rào, nhìn vào trong vườn. Bên trong, một bóng người vừa ra khỏi vùng tối rậm của giàn dưa tây, đi về phía cổng vườn. Tới gốc cây bưởi, bóng đó dừng lại một lát rồi đi vòng xung quanh gốc cây như nghe ngóng, rình rập. Cô đỡ ngạc nhiên đứng sát lại hàng rào nhìn cho rõ. Bỗng cô cười phá lên làm bóng người trong vườn giật mình, ngơ ngác.   
"Tối mò mò như thế này, cô Hà vào vườn làm gì thế?"   
"Vào giả làm ma đấy chị ạ".   
Hà vừa đáp vừa bước ra đường.   
"Sao trông cô ngơ ngẩn như người thất tình?"   
"Chị chỉ nói bậy. Em đang tìm cái này".   
"Cái gì thế cô?"   
"Cái… này…, chị hỏi làm gì?"   
Sau câu nói lúng túng, ngộ nghĩnh. Hà cười như con nít. Thấy Hà như muốn nói điều gì song ngần ngại, cô đỡ chép miệng:   
"Các cô mới nhớn, cô nào cũng có vẻ khó hiểu".   
Hà một tay nắm bàn tay cô đỡ, một tay vuốt trên mặt cái nhẫn:   
"Khó hiểu như thế nào hả chị?"   
"Cô này hỏi rõ vớ vẩn. Khó hiểu như việc cô vào vườn một mình ban đêm". Dứt lời cô cười đắc thắng: "Hết là trẻ con rồi, cô ơi".   
Hà cãi:   
"Vào vườn ban đêm mới càng là trẻ con".   
Hà bỏ tay cô đỡ, ngước mặt lên toan giải thích. Cô đỡ vô tình quay đi. Hà len lén thở dài.   
Có tiếng Mùi gắt Nga ở trong nhà, cô đỡ nói:   
"Cái cô này hễ về đến nhà là ăn hiếp chị".   
"Từ chiều tới giờ chị ấy hay gây gổ lắm".   
Hà vừa nói vừa theo cô đỡ vào nhà. Mùi đang ngồi trước một ly nước. Cạnh nàng, Nga ngồi đọc báo.   
"Tôi đã bảo chị im đi cho tôi nhờ. Dễ chị sợ hàng xóm người ta không biết chị đọc báo?"   
"Trong này đọc báo, ngoài kia đàn hát, có khác gì?"   
Nga nói lần chần, mặt khuất sau tờ báo.   
"Chị nói ngang như vậy không sợ người ta cười cho à?"   
"Ai cười hở mười cái răng".   
Mọi người cười lên ồn ồn. Nga đứng dậy cầm tờ báo, lững thững vào trong giường.   
Ở ngoài sân Danh chợt lắng tai nghe ngóng.   
"Ở trong nhà hình như có điều gì vui lắm?" Giọng Danh vui lây.   
Thằng Tuất để nguyên cái mồm há hốc vì hát dở dang nhìn Danh rồi bực tức:   
"Sao kỳ vậy anh?"   
"Kể cũng hơi kỳ. Lúc cô Mùi về, trông cô ấy không được vui. Sao bây giờ trong nhà lại nhộn lên thế?"   
Danh băn khoăn ra mặt. Dường như không khí trong nhà lúc này liên quan mật thiết đến việc ra đi của anh. Anh nhớ một lần ngồi ở quán lão Hợp đã có những lời không được đàng hoàng cho lắm về chị em Mùi. Anh đã không ngần ngại tiết lộ với mấy người ngồi đó: Ông cụ sinh ra chị em cô Mùi trước kia vốn là một nhà nho thất bại. Sau này ông xoay theo nghề cách mạng thì bị tử nạn vì một rủi ro nghề nghiệp. Trước khi chết ông có dặn các con phải trau dồi võ nghệ để đền nợ nước, trả thù nhà. Vì vậy bây giờ cô Mùi cũng như cô Nga đều là những tay võ nghệ siêu quần. Với bàn tay ba mươi tuổi của cô Nga và bàn tay hai mươi bảy tuổi của cô Mùi, hai cô có thể bóp vỡ gạch như ta bóp bánh tráng. Hôm đó Danh hãnh diện nhiều về cách diễn tả câu chuyện của mình. Anh thấy những lời nói ấy làm mình mới hẳn lên, nhưng sau đó, tối tối xách đàn lại nhìn thấy chị em Mùi, lương tâm Danh bị âm ỉ gậm nhấm đến nỗi nhiều lúc Danh hội hộp bâng quơ. Tới bây giờ, khi việc ra đi của Danh hầu như hoàn toàn lệ thuộc vào "bàn tay bóp gạch như ta bóp bánh tránh" của Mùi thì cái lương tâm kia lại càng hoạt động tích cực.   
Giữa lúc bước đường tương lai của Danh đang cằn nhằn cái việc làm dĩ vãng của Danh như vậy, Danh chợt thấy Hà từ trong nhà bước ra. Danh dừng lại nép người trong khoảng nửa sáng nửa tối giữa cửa ra vào và cửa sổ. Dường như Hà đang hướng về Danh. Danh vốn có cảm tình với Hà vì nàng không ngổ ngáo như Tuất, không có bộ mặt hiền lành nhưng soi mói của Nga, cũng không có tánh bất thường, hay gay gắt gỏng của Mùi. Danh nói:   
"Cô Hà đứng như một nhà trinh sát".   
Hà cười như một giọng nói vui:   
"Tôi đang trinh sát anh đấy".   
Vừa nói Hà vừa đi lại chỗ Danh. Trong vạt ánh sáng từ trong nhà toả ra, dáng Hà trông thật gọn, thật xinh.   
Danh nghĩ thầm: "Nhà này chỉ có mình cô bé này đúng hiệu thiếu nữ".   
Hà lại gần Danh tò mò ngắm Danh như ngắm một hiện tượng lạ. Danh hỏi:   
"Chắc hôm nay tôi trông kỳ lắm?"   
"Không, không, có gì kỳ đâu".   
Hà thoáng một lát lúng túng.   
"Sao cô ngó tôi kỹ thế?"   
"Ngó như thế có gì là kỹ. Tính tôi vẫn cẩn thận nên nhìn hơi cẩn thận một chút".   
Hà khôi hài để giấu một lỡ lầm. Chợt Hà tiếp, khiến Danh hơi ngơ ngác:   
"Anh Danh sắp đi có khác, đàn lâm ly vô chừng".   
Danh đáp nhũn nhặn theo thói quen:   
"Cô quá khen. Trong thiên hạ thiếu gì kẻ lỗi lạc hơn tôi".   
Hà cắn môi giấu một nụ cười vì Danh vừa gợi lại một không khí kiếm hiệp. Như chợt nhớ tới ý định của mình, Hà tiếp:   
"Anh đi kể cũng hơi buồn".   
Danh cảm động nhưng khôi hài:   
"Kể cũng buồn thật. Suốt ngày suốt tháng phải sống trong cảnh chim kêu vượn hú".   
Hà như chợt bắt được ý, nói như reo:   
"*Chim kêu* có gì đáng buồn?"   
Danh vô tình cười:   
"Chim kêu không, chưa chắc có gì đáng buồn. Nhưng chim kêu bên tiếng vượn hú thì buồn chết người được".   
"Nói vui vậy thôi, chứ trên ấy làm gì đến nỗi buồn cho lắm. Với lại sống gần cây cỏ núi rừng cũng là một cái thú. Suốt ngày được nghe chim chóc ca hót".   
Hà nói vội vã, bối rối như sợ Danh chuyển sang chuyện khác. Danh bật một sợi dây đàn, cười:   
"Cô này mơ mộng quá".   
Nghe Danh nói, Hà im bặt.   
Một lát sau, Hà quay vào nhà, Danh gọi giật lại:   
"Cô Hà, cô Hà".   
Hà khó chịu quay lại hỏi xẵng:   
"Gì thế?"   
Danh chấp chới nhấc cây đàn lên như muốn đứng dậy, giọng khẩn thiết:   
"Tôi muốn nhờ cô một việc".   
Hà nhìn Danh ngờ vực:   
"Nhờ gì thế anh?"   
"Thì cô hãy thong thả cho tôi nói đã nào".   
Danh vừa nói vừa thể thọt lại gần Hà. Hà khó chịu vì vẻ đau khổ của Danh và càng khó chịu hơn khi liếc vào trong nhà, thấy chị Nga nhìn ra bằng con mắt dò xét. Danh cố cười để giảm bớt tính chất quan trọng của những lời sắp nói nhưng hai mép lại kéo sang hai bên trông có vẻ cay đắng.   
Hà ái ngại đi lảng ra chỗ thằng Tuất, Danh thể thọt theo sau.   
"Cô Hà, cô làm ơn cho biết cô Mùi có nhắc gì đến chuyện tôi muốn vay cô ấy ít tiền không?"   
"Không?"   
"Thế cô cũng không nghe cô Nga nói gì tới sao?"   
"Anh vay chị Mùi thì chị Nga chị ấy nói tới làm gì".   
"Thế mà tôi cứ tưởng… cứ tưởng… cô ấy cản cô Mùi không cho tôi vay".   
"Cái đó tôi tôi không biết. Nhưng anh cứ yên tâm. Nếu chị Mùi có tiền, chị ấy sẽ giúp anh".   
"Điều đó tôi cũng rõ. Vì vậy tôi vẫn nói cô Mùi là người duy nhất có thể giúp tôi. Nhưng sao đã mấy ngày rồi vẫn chưa thấy cô ấy đả động gì tới tôi? Có lúc tôi tưởng cô ấy quên…"   
"Chuyện của anh là chuyện người lớn, chị ấy quên sao được. Chắc chị ấy kẹt hay mắc tính chuyện gì khác nên chưa trả lời anh đấy thôi".   
Trước những lời thản nhiên nhưng quả quyết của Hà, Danh có vẻ tìm lại được hy vọng. Anh nhìn Hà như nhìn một người bạn thân rồi nói:   
"Không nói chắc cô cũng biết: đây là dịp thuận tiện nhứt để tôi ra đi chứ đã hơn một tuần lễ tôi bị bó tay vì mấy trăm bạc".   
Thấy Hà không có dấu hiệu nào tỏ ra lơ đãng, Danh tiếp:   
"Tôi không còn muốn ở nhà để lâu lâu, có một người bạn về chơi, mời ra tiệm lão Hợi bao một ly sữa đá và mấy liều Ruby để mình lại trả lời "Từ ngày các cậu đi tới giờ, ở nhà chẳng có gì thay đổi quan trọng". Vậy cô làm ơn vào hỏi giùm cô Mùi xem có thể giúp được tôi không thì cho tôi biết cho đỡ nóng ruột".   
"Để tôi vào hỏi chị ấy xem".   
Hà nói xong, vào nhà. Còn Danh ngồi lên ghế, ngước mắt nhìn trời. Một vai anh bị lệch hẳn xuống khiến thằng Tuất tưởng cánh tay ở vai bên kia của anh sẽ giơ cao lên như một người bị sa lầy.   
Thế là Hà đã không nói được với cô đỡ cũng như với Danh về con chim lạc vào vườn đêm qua. Hà muốn kêu lên cho họ nghe nỗi vui sướng của mình, "Ngoài kia có con chim lạc vào vườn" nhưng Hà đã không kêu được. Hà đã không bắt được dịp nào thuận tiện cả. Người nào cũng vô tình từ chối Hà. Hà đã tưởng có thể nói những lời đó với Danh vì Danh vốn kiểu cách, có thể nói hoặc nghe những câu văn chương, khách sáo khiến người khác phải cau mày khó chịu. Danh chắc sẽ không chế nhạo hoặc sửng sốt khi nghe Hà nói: "Ngoài kia có con chim lạc vào vườn". Nhưng sự thực đã ngược lại khiến Hà nản lòng khi nghe Danh nói: "Cô này mơ mộng quá". Hà đã toan bảo: "Đến anh là người lãng mạn đến èo ặt ra mà còn chê tôi thì thật hết đường". Hà hối hận vì đã không đạt được ý định còn bị Danh mau mắn lợi dụng một cách tự nhiên bằng cách nhờ Hà hỏi giùm món tiền vay chị Mùi. Hà bỗng dưng vướng vào một chuyện không làm Hà thích thú. Con chim lạc như đã bay ra khỏi vườn của Hà.   
Hà bước vào nhà trong những bộ mặt nghiêm trang suy nghĩ của mọi người thì bật cười. Chỉ vì chị Mùi không vui mà tự dưng mọi người chịu một ảnh hưởng lớn thế, Hà tự nhiên cảm phục và thèm muốn uy quyền của chị. Dường như chỗ nào có mặt chị, chỗ đó linh động hẳn lên. Chị ưa nói chuyện "xài sang, xài cho nói biết", có lúc Hà đã ngạc nhiên vì tài khéo léo của chị. Mặc dù gia đình Hà không được dư dật cho lắm, chị vẫn biết thu vén để có một kiểu tóc mới, một hàng áo hợp thời trang… Không riêng gì Hà, nhiều người bạn gái khác cũng phục sự lịch duyệt của chị. Nó thường thấy chị có nhiều thứ để "chán" lắm. Chị "chán" uốn tóc ở tiệm của chú Ngướn vì chú thiếu nhiều kiểu thời trang ở Ba-lê, chị "chán" ăn ở tiệm X vì bọn bồi bàn thiếu sạch sẽ và lễ độ, chị "chán" thác Cam Ly, "chán" hồ Than thở vì không được tu bổ cho đẹp mắt du khách… Chị đã cố gắng và vội vã trải qua những thứ mà mọi người ham thích để rồi được thong thả nói một lời thật gọn nhưng hàm chứa nhiều hãnh diện: "Chán". Không may cho chị, có một điều mấy năm nay chị chưa thể "chán" được, đó là chuyện anh Khang. Có lẽ vì anh không phải là thứ chị có thể "xài cho nó biết" nên chị vẫn một lòng giữ nguyên sự ngưỡng mộ lúc đầu. Có chăng, chị chỉ thấy "buồn" kể từ một năm nay và nỗi buồn đó như lại có hình có dạng và chiều nay khi anh Minh gửi thư về. Hiện giờ Hà vẫn chưa được đọc lá thư đó.   
Hà nhìn chị Mùi ngồi yên lặng trước mặt cô đỡ, tay cầm bao thư, không hiểu trong đó anh Minh đã nói gì về anh Khang? Hà đoán chỉ có chuyện đó có thể khiến chị Mùi quạu quọ gắt gỏng cả buổi chiều. Hà thấy cô đỡ như cũng tò mò về lá thư đó. Mắt cô thỉnh thoảng lại ngó hai bàn tay chị Mùi đặt êm ả trên bàn.   
Chợt cô lấy giọng thản nhiên hỏi:   
"Thư nào đấy, đọc lên nghe được không?"   
Những ngón tay chị Mùi động đậy nhè nhẹ, không tỏ được dấu hiệu bằng lòng hay từ chối. Một lát như chợt nghe tiếng cô đỡ, chị ngẩng lên bàn tay bỏ rời lá thư.   
"Của thằng Minh gởi về hồi chiều".   
Cô đỡ cầm lên như là để đọc những chữ ngoài phong bì. Sau khi ngắm nghía tỉ mỉ bao thư vẫn thấy Mùi im lặng, cô nói:   
"Chữ cậu Minh thiệt xinh, mềm như chữ con gái". Rồi cô cười lớn và nhìn vơ váo khắp mặt người trong nhà: "Thế mà tính tình cậu ấy lại cứng cỏi lạ thường. Ngày còn ở nhà, cậu ấy vẫn thường nói thuở bé cậu ghét giống mèo ra sao, lớn lên cậu khinh những người yếu đuối lãng mạn làm vậy". Vừa nói cô đỡ vừa ngó ra chỗ Danh ngồi.   
Hà cười theo:   
"Thế còn chị, chị ghét giống gì nhất?"   
"Tôi ấy à? Tuy là đàn bà, cũng giống như cậu Minh, cũng như mọi người. Mến những việc làm can trường, xông xáo, ghét những việc làm thong thả, dễ dàng".   
Như không thích kiểu nói xoi móc của cô đỡ, Mùi bảo cô:   
"Lúc nào về chị nhớ mang giùm lá thư này về cho ông Nhị để mai em khỏi mất công sang báo tin cho ông ấy".   
"Cậu Minh có chuyện gì với ông Nhị thế?"   
"Chị đọc chắc biết. Thư này chẳng có gì quan trọng".   
Nghe chị nói, Hà hơi ngạc nhiên. Lá thư này không có gì quan trọng sao chị buồn suốt cả buổi chiều? Hà vội bảo cô đỡ:   
"Chị để em đọc cho".   
Rồi Hà đón bao thư trên tay cô đỡ, rút ra một tờ giấy nhỏ.   
"*Chị Mùi,*  
*Tháng này em không về được, chừng nào lãnh lương em sẽ gởi về ngay cho chị. Chị nói giúp với bà Hai là ngay sau khi về đơn vị, anh Sinh bị ốm nên không có thư về cho bà, bây giờ anh ấy đã khỏi, bảo bà ấy cứ an tâm. Còn về việc ông Nhị nhờ tìm giúp địa chỉ của người cháu, em đã cố gắng nhưng chưa kết quả. Dường như anh ta đã thuyên chuyển sang một đơn vị mới, cùng đơn vị với anh Khang.*  
*Chị Mùi giục Hà gửi gấp cho em mấy cuốn sách Việt văn đã nói ở thư trước.*  
*Em*"   
Hà đọc xong. Cô đỡ hỏi Mùi:   
"Trong thư có thấy nói tới Khang. Khang nào thế? Có phải…"   
"Chị hỏi rõ vớ vẩn".   
Môi dưới cô đỡ trễ nải xệ xuống một chút vì một nụ cười nhỏ, biểu lộ một chút duyên thừa.   
"Bây giờ cậu Khang ở đâu?"   
"Em đâu có biết".   
"Cậu đó không viết thư luôn cho cô hay sao?"   
"Mười tháng nay rồi mới thấy lá thư này nhắc đến tên anh ấy. Mà nhắc cũng như không".   
"Sao cô không viết thư cho cậu ta?"   
"Viết làm gì hở chị?"   
Cô đỡ bâng khuâng ra mặt. Hai gò má cô trông mốc và khô hơn bao giờ. Những nét nhăn gãy vụn trên cổ tự nhiên sâu lại và trở nên gần nhau hơn khi Mùi buông thõng:   
"Đàn ông bây giờ!"   
Cô đỡ nghĩ đến những người đàn ông phụ tình đầy rẫy trong tuồng cải lương.   
"Đàn ông tự cổ chí kim vẫn hay phụ bạc, ăn ở thiếu chung thuỷ".   
Sau câu tán thành, cô đỡ và Mùi cùng im lặng như suy ngẫm về sự việc "dong ngày xưa, đàn ông bây giờ".   
Hà toan hỏi giúp Danh nhưng kinh nghiệm đã cho Hà biết lúc chị Mùi buồn đừng nên quấy phá, chị có thể từ chối, không cho Danh vay tiền nếu Hà bộp chộp hỏi ngay lúc này. Hà ái ngại nhìn ra ngoài sân, chỉ thấy tấm áo sơ-mi trắng của Danh và những tiếng đàn rời rạc, âm thầm. Hà không muốn buồn, Hà muốn kẻ cho mọi người nghe chuyện con chim lạc.   
Hôm qua mưa tầm tã từ chiều đến khuya mới tạnh. Lúc Hà tỉnh dậy thấy trăng sáng vằng vặc trên con đường sỏi thì trời đã hoàn toàn êm ả. Hà trở mình xoay người vào trong toan tiếp tục giấc ngủ, chợt nghe tiếng chim hót ở ngoài vườn. Tiếng hót thong thả và mau tắt, có lúc gần như ở cây bưởi sát hàng rào, có lúc vọng từ xa xa ở cuối vườn. Đây là lần đầu tiên Hà nghe có tiếng chim hót trong đêm, lại vào một đêm xấu trời, Hà chắc đó là một con nhái quạt, một con chim hồi nhỏ Hà thường thấy cái đuôi ngoe ngoảy trong lúc nhảy nhót trên cành cây. Hà yên lặng nghe mình bắt được một niềm vui không đâu. Một niềm vui như từ xa mang lại khả nghi, giá kêu được một tiếng mừng rỡ để gọi chị Nga, chị Mùi dậy chắc sẽ vui hơn. Hà muốn nói to: "Chị ơi, có con chim lạc vào vườn", nhưng Hà biết mình vô lý.   
Hà trở dậy lén lén chui ra màn, mở cửa băng qua đường sỏi vào vườn. Vào một đêm khác, chắc Hà sẽ chẳng kỳ khôi như thế và chẳng bao giờ để tiếng chim kêu quyến rũ được mình. Hà nghĩ thầm. Cây bưởi sát hàng rào lá ướt lóng lánh, cành cây đen sậm, ánh trăng soi rõ những vũng nước tràn vô lối trên cỏ tạo thành những đường sáng loáng. Hà lắng nghe có tiếng chim chuyền cành. Tuyệt nhiên không. Hà chắc con chim đã thấy mình từ trong bóng tối cành lá nên im tiếng hót hoặc đã âm thầm bay đi. Giữa lúc Hà đang phân vân, chợt một tiếng "vù" ngang đầu và một lát sau từ giàn dưa cuối vườn lại vang lên điệp khúc vui nhưng lạc lõng. Hà tự nhiên thấy mình và chim có một liên lạc bâng quơ. Tối nay Hà lại ra vườn thấy con chim lạc vẫn còn quanh quẩn trong đó, Hà bâng khuâng và lại muốn kể chuyện với mọi người.   
Bầu trời tự dưng tối sầm lại. Mây đen kéo đến mịt mùng. Danh ngừng đàn kêu to:   
"Mưa mất".   
Thằng Tuất đứng nhỏm dậy đưa mấy điếu thuốc cho Danh:   
"Còn mấy điếu, anh cầm lấy hút nốt".   
Danh lật đật bước vào trong nhà từ biệt chị em Mùi. Thấy cô đỡ hấp tấp bước ra, Danh luống cuống. Cô đỡ giữ chìa khoá cổng xóm, nếu cô về, ai mở cổng cho Danh?   
Thấy cô đã tới cổng, Danh vội cất tiếng gọi:   
"Cô đỡ, cô đỡ".   
Cô đỡ khó chịu dừng lại:   
"Cái gì thế?"   
Danh chạy lại gần:   
"Ngày mai tôi đi sớm, chắc không đến chào cô kịp, vậy tiện đây…"   
Danh ngập ngừng không biết nói sao. Biết nói sao nữa. Cô đỡ sau một lát như đắn đo:   
"Tôi cũng chúc cậu đi được thuận buồm xuôi gió".   
Dứt lời, cô cười thành tiếng gượng gạo. Còn Danh thì thầm:   
"Cô làm ơn chờ tôi một chút cho tôi về với".   
Rồi Danh bước vào cửa nói lớn:   
"Mai tôi đi sớm. Tiện đây tôi xin có lời chào tất cả các cô".   
Mùi cười:   
"Chúng tôi cũng không biết chúc cậu thế nào khác với câu chúc của cô đỡ vừa rồi".   
Danh lúng túng muốn tìm một câu nữa để nói. Cuộc chia tay hơi có vẻ cấp bách nhưng cô đỡ kêu lên ở ngoài:   
"Mưa lớn rồi, cậu Danh".   
Mùi giục:   
"Thôi cậu về kẻo mưa".   
Danh vùng quay ra nhưng vẫn nói vọng lại:   
"Các cô ở nhà mạnh giỏi nhé".   
Khi hai người đã ra tới ngoài đầu ngõ, Mùi vươn vai ngáp lớn:   
"Thế là nhờ cái khoá mà hai người hoà nhau. Như vậy cậu Danh ra đi cũng được thêm phấn khởi".   
Căn nhà trở nên yên tĩnh hơn bao giờ. Bỗng mọi người im lặng lung linh trên tường vôi. Tiếng máy khâu của chị Nga xành xạch từng chập đều đều. Mấy cô học may như muốn ngồi sát gần nhau, cắm cúi khâu. Hà buông màn ngủ.   
Khi qua cửa sổ, Hà dừng lại một lát nhìn ra ngoài vườn. Một tia chớp lóe lên soi sáng những cành cây ủ rũ. Nằm trên giường, nhớ lại những việc vụn vặt xảy ra từ chập tối tới giờ, Hà thở dài âm thầm và thiếp ngủ trong sự âm thầm ấy. Khi Hà chợt tỉnh dậy vì một tiếng gọi bên tai thì căn nhà vẫn còn chong đèn, tiếng máy khâu của chị Nga vẫn chạy đều đặn. Hà lắng nghe tiếng một cô học may nói:   
"Cô này chưa ngủ đã mơ".   
Tiếng chị Mùi nói tiếp:   
"Chắc lúc nãy nói chuyện chim chóc nên con bé nó kêu "Chị ơi, chị ơi, có con chim lạc vào vườn".   
Hà nén thở xem còn ai nói gì nữa không nhưng chỉ thấy vài tiếng súng nổ vu vơ từ xa vọng lại.

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Có mùa hoa nào lấy vợ**

**C**on mèo gào trên mái nhà hồi đêm bị đập chết ném ngoài mặt đường. Mặt trời chưa lên khỏi hàng điệp. Trong nhà, đứa trẻ nhỏm dậy bên đống chăn gối đã xếp ngay ngắn thút thít khóc vì một cơn mơ ngủ muộn. Người bạn trẻ không còn lo lắng hoặc nói nhiều như tối qua. Anh hút thuốc, muốn ngủ lại. Qua nằm trong ghế xích đu thấy khoẻ khoắn, có thể tiếp tục quãng đường chót. Khu phố quận cổ kính bên con đường những đèo, đầy ổ gà, về sáng chỉ còn vẻ khuất tịch. Căn phòng sáng sủa. Những kệ sách, đàn sáo, mành trúc, tượng thạch cao… tạo vẻ thanh bình bất ngờ. Lúc mới tới, nhìn phố quận đổ nát, Qua đã ngỡ người bạn không còn ở đây. Qua cũng làm người bạn ngạc nhiên. Nghe Qua nói đã giải ngũ – "Mười ba tuổi lính rồi còn gì", anh ta khoa chân múa tay: "Khoẻ rồi. Khoẻ rồi". Qua cười: "Khoẻ gì. Băm lăm băm sáu tuổi rồi". "Cho tôi đổi cái tuổi hiếm có đó, ô-kê?". Người bạn trẻ ồn ào như nô giỡn. Mãi lúc đêm xuống, anh mới lo lắng và nổi giận.   
Bây giờ người bạn có vẻ mệt, cần ngủ thêm một giấc. Qua cũng muốn dời đây sớm, sợ phiền. Nhiều chuyến xe đã qua đầy người không chịu dừng giữa đường. Đứa trẻ đón xe giúp đội cái mũ dạ kín tai đứng co ro bên ngoài cửa sổ chấn song sét gỉ hát mãi một bài với cái mồm bốc khói. "Thượng Đế hỡi, có thấu cho Việt Nam này…"   
Qua âm ư hát theo đứa nhỏ. Người bạn đã ngủ gục. Nới rộng cà vạt, Qua lại trước gương soi. Chẳng còn vẻ gì nhà binh. Qua muốn nghĩ sẵn cho mình một nghề để dễ ăn nói nếu xe bị chặn xét. Qua trong gương soi chẳng có vẻ sinh viên, công chức, cũng không giống lái buôn. Qua nhớ tới cái máy ấp hột vịt của cha Hồi. Hôm trước vào sửa sắc đẹp, Hồi đi chơi với Qua, nói nhiều chuyện. Hồi tả cái máy ấp hột vịt một cách khó khăn nhưng Qua thực hiểu. Qua bảo: "Có khi tôi cũng làm nghề chăn nuôi". Nàng cười không tin: "Trung uý giải ngũ mà làm nghề ấp hột vịt, hột gà… Trung uý giải ngũ phải đi làm cho Mỹ chớ". Mặt Hồi lúc đó mới bớt vẻ gây gổ như lời đồn song chua chát sao đó. Nỗi vui gặp lại bạn cũ khiến Hồi ít gìn giữ. Hồi bảo Qua *cũ mèm* nhưng vẫn chững chạc, thân mật. "Đi với anh, Hồi thấy khuôn mặt mới của Hồi bớt lạ". Hai người đi nhiều chỗ, xuống cả Biên Hoà, ghé cả khu vườn thờ Quan Thế Âm Phú Lâm. Qua hỏi chuyện vợ chồng, Hồi cười ngất kêu mình cao số. Có một buổi sáng, hai người len lỏi suốt buổi ở mấy phố Tàu khu chợ Cũ, uống cà phê sữa ăn bánh bao coi khắc con dấu, sửa khoá cũ. Nói về bạn bè ở quê, Hồi bảo lớp thì đi lính, lớp thì chồng con, ngoài giờ dạy ở trường cha xứ, Hồi chơi với hai đứa em gái nhỏ hoặc viết những bài "nhận định" ngắn về phụ nữ, xã hội gởi cho các báo. Qua hỏi thăm gia đình Hồi. "Lỉnh kỉnh như mỗi ngày một chuyến dọn nhà". Sau hồi bị bỏ tù vì tội trốn lính được cha cứu ra lo cho đi nghĩa quân, Cát bớt hẳn thói xấc láo. Hai cha con có vẻ tương đắc, lo làm lo ăn. Có bữa trời lạnh, mưa lất phất, đứng trên lều trường cha xứ, Hồi thấy nó lom khom đạp xe từ đồn lính bên kia sông về nhà. Phải bỏ bàn tứ sắc băng qua cánh đồng ngập nước về sửa cái máy ấp trứng cho cha, nom Cát thực tội. Cũng ở trên lầu nhà trường, nhiều bữa Hồi nhìn về rặng núi đầu sông hình dung chỗ ẩn náu của Noạn. Có thực thằng em ngỗ nghịch đó ở đấy không? Nếu thực nó có mặt ở đó trước hay sau ngày lão đánh cá Tề Thiên bị bửa đầu trên bãi cát? Dù sao, cũng chỉ là tin đồn láo. Noạn chưa thể làm việc đó. Trước ngày cãi cọ với cha mấy bữa, Noạn còn phải học Cát cách xỏ dây giầy. Riêng má Hồi lại lẩn thẩn nghĩ khác về nó. Là người miền Bắc – dấu vết chỉ còn lại hai cái tên Kim Lớn, Kim Con đặt cho hai đứa con gái nhỏ – lại thêm lo lắng, bà muốn mọi người phải tin là Noạn đã thay bà… *lội sông vượt núi và tìm về quê ngoại*. Bà nâng niu tưởng tượng đó một cách thoi thóp. Như cha Hồi vẫn gắng gượng muốn dàn trải cuộc sống mình như một đời sống thảnh thơi, dưỡng già. Nhưng lớp lớp nhà cửa, hoa màu bỏ lại dưới làng vẫn còn gần lắm, chưa quên. Và đám con cái ông thì như vậy. Đã có người nào được nên vợ nên chồng? Có Hương dịu dàng được sống sẵn đời làm vợ từ lúc còn đi học lại chết sớm. Hương chết, Qua bỏ đi, gia đình Hồi vắng hẳn một người con trai, một thiếu nữ để nhắc tới với đám con còn lại.   
Hồi kể chuyện nhà, có lúc như xúc động. Hồi nói như được tin cậy, không hề đắn đo. Qua nghĩ Hồi vẫn nhìn mình như hồi sắp cưới Hương. *"Hương, giọt sương đầu cành liễu"*, Qua vẫn nói thế khi ngỡ Hương là vợ, khi Hương đã chết. Những năm tại ngũ, Qua vẫn nghĩ *giá có một đứa con với Hương để cho bà má nuôi thì vẫn hơn*. Mấy người em Qua con cái hàng đàn, bà má vẫn còn áy náy. Thấy Qua dẫn Hồi đi chơi bà có vẻ khuyến khích. Hồi dời Sài-gòn, dự tính về thăm quê của Qua sau ngày giải ngũ bị bà nhắc nhở nhiều lần. Đã không chắc ở những lý do khiến mình lần lữa chuyện vợ con, Qua nghĩ cũng nên gặp lại Hồi lẫn nữa như một cách làm vừa lòng mẹ.   
Đứa nhỏ vẫy được một chiếc Destoto chở hàng rối rít gọi Qua. Người bạn trẻ mở choàng mắt. Qua bảo:   
"Xe khó đón, quá giang đại xe này cũng được".   
Người bạn đưa ra cửa bắt tay nói đùa:   
"Chúc anh về quê lấy được vợ hiền".   
Từ *cabine* xe một người đàn bà tóc ngắn lởm chởm, mang kiếng trắng, ngó ra:   
"Trong xe có chiếu, có võng khỏi lo không có chỗ ngồi".   
Qua leo lên chiếc thang sắt dựng sát ca-bin. Người đàn bà nói theo:   
"Anh đừng chải đầu trong xe".   
Chiếc xe cồng kềnh trên con đường lồi lõm dường như cần nhiều kiêng cữ. Qua chui qua cái cửa sổ nhỏ, nhảy vào trong thùng xe. Lòng xe trống trơn, rộng thênh thang. Cuối xe tấm phên song sắt hạ xuống với những chuỗi móc xích lớn. Sát thành xe phía trước, để một chiếc rương bọc thiếc sáng loáng, một cặp mền chiếu còn mới như đồ dùng cô dâu. Qua nằm lên chiếc võng *nylon* giăng ngang phía trước. Xe chạy, Qua đón chừng người đàn bà phía trước là vợ người tài xế to lớn lông lá. Xe họ đói hàng, chạy thêm nửa ngày đường nữa ra quận ngoài kiếm mối. Chiếc xe rung chuyển toàn thân. Qua chao chát như tự đùa giỡn. Xe chạy như dò đường. Qua hình dung cảnh tượng bên ngoài. Những lùm hoa sặc sỡ, hai bên lề đường, trên những lưng đèo, len lỏi vào tận những triền núi nhấp nhô đá lưng voi. Khúc đường ven biển này bao giờ chẳng thế. Dù đã qua khúc đường hôm qua hay chưa, dù nhìn ra hay quay đi, dù Hương sắp là vợ Qua hay đã chết, những lùm hoa vẫn sặc sỡ và những đá lưng voi vẫn đen trũi trên triền núi cao. Hương trên những khúc đường này thường hồi hộp kêu đi đã xa. Phải đem chuyện vợ chồng ra dỗ. Chuyện vợ chồng nghe nhiều xa lạ hơn biết bao nhiêu nhưng Hương vẫn ưng. Hương trên sườn núi như bỗng có phút lìa đời không thấy nét tươi tiếng nói. Hương bên những lưng đá voi thêm một tấm hình kỷ niệm vẫn như ao ước thơ ngây muốn ghép mình ở lại với thiên nhiên, không toại nguyện.   
Dọc đường có thêm một người lính, một bà già quá giang. Qua nhường võng cho bà, trải chiếu nằm ngửa trên sàn. Người lính tì tay đứng ngoài cửa sổ. Những đai sắt quanh thùng xe nghiến rít. Sàn xe vặn vẹo. Tấm phên chấn song đập không ngớt. Những chuỗi xích phá phách. Chiếc võng tung theo từng cái xe lắc. Bà già vô thăm người con đi lính nhưng tới nơi thì nghe đại đội vừa đổi đi. Miệng bà đỏ tươi quết trầu. Một tay ngoắc lên níu chặt mớ dây võng trên đầu, một tay luôn luôn kéo lại hai ống quần xô xuống tận háng. Trông bà, Qua như thấy mình đã giải ngũ lâu lắm, thấy lạ mắt. Những ngày sống lại với gia đình chưa quen, vơ vất. Gặp Hồi, nghe mẹ nhắc nhở, Qua bỗng thấy việc về quê như điều thiết thực thứ nhất có thể làm. Nhưng Hương cũng vừa thấp thoáng đâu đó. Qua về đây vì người chị hay người em? Những ngày vừa qua không khác gì nằm ngửa trên chiếc xe rung chuyển này. Qua có định được gì đâu? Có gì để mà định đâu.   
Tới quận, Qua kêu một chiếc xe gắn máy có thùng chở người ở phía sau về nhà Hồi. Hồ sen ở bên đường vào phố nước vẫn trong veo, nhiều bóng mát. Qua một đám đông bu quanh mấy cái xác du kích, Qua nom có người như ông Cổn – cha Hồi – ở một tiệm nước bước ra. Ông Cổn thực. Qua bảo xe ngừng lại, kêu ông. Ông Cổn nom già đi nhưng dáng bộ vẫn to lớn, khoẻ mạnh. Ông có vẻ vừa uống rượu.   
"Về hồi nào đó cháu?"   
Ông hỏi mừng rỡ. Qua thấy ông không gọi mình là *con* như trước. Qua chỉ lên xe:   
"Cháu vừa về. Lên xe cùng về bác?"   
Ông Cổn cười nói dềnh dàng bước lên xe. Ông vỗ và bóp vai Qua:   
"Tưởng biệt tích luôn rồi chớ. Con Hồi nó không vô cũng không hay cháu đã giải ngũ".   
"Cháu tính ghé vô bác…"   
"Về đây thì ở với bác chớ ở đâu nữa. Nom ra cũng không khác xưa mấy".   
Ông Cổn cười rung má, ngắm nghía Qua rồi lại cười nói lớn tiếng. Những người đi hai bên đường tò mò nhìn theo chiếc xe. Ông Cổn vận áo *veston* cũ, đội mũ dạ, mang cà vạt đỏ và có mùi nước bông. Không hiểu thời gian sau này ông có thêm một vài cuộc tình ái già nào nữa? Hồi còn làm vườn ở làng, ông đã in *carte de visite* bỏ túi và lái được xe du lịch. Qua hỏi:   
"Bác đi đâu về đó?"   
"Giờ thì còn đi đâu nữa, già rồi".   
Ông Cổn cười nói nhưng có vẻ cố ý lộn câu trả lời. Qua bảo:   
"Đi lính cả mười năm, giờ nom xác chết vẫn thấy gớm".   
Ông Cổn gật gật:   
"Ờ… ờ… Một tuần có khi năm sáu buổi họ đem về để ở đó".   
Qua hỏi chuyện ấp trứng. Ông Cổn nói cũng đủ ăn nhưng chưa thể phát triển nghề này được. Dứt chiến tranh mới có thể có những dự tính quy mô. Mùi nước bông làm Qua thấy khó chịu.   
Về tới nhà ông Cổn, Qua thấy một người cỡ tuổi ông, nom quen, ngồi ở phòng uống nước. Ông già này có cặp xương má thực nở và nước da xám khô. Qua hoang mang xúc động vì một kỷ niệm thuở nhỏ không nhớ rõ. Ông Cổn nói nhỏ:   
"Ông Bảy đó, nhớ không?"   
Qua gật bừa. Ông Bảy đứng dậy có vẻ bỡ ngỡ vì sự có mặt của Qua.   
"Thằng Qua con chị Hai Lựu đó, anh Bảy".   
Ông Bảy có vẻ nhớ ra, cười lớn nắm lấy cổ tay Qua mà lắc mà hỏi. Một đôi chim cu đang ăn bột bắp trên những bao chất thành đống ở góc phòng vỗ cánh bay ra ngoài. Thấy hai người dường như có chuyện nói, Qua chào ông Bảy ra nhà sau cất đồ.   
"Phải Kim Lớn đó không?"   
Qua hỏi một cô nhỏ nép sau bức mành ny-lon nhìn ra phòng ngoài. Cô nhỏ ù té chạy biến ra sau. Nom giống Hồi như đúc. Bà Cổn và Hồi từ bếp lên thấy Qua có vẻ mừng. Qua châm thuốc hút trả lời những câu hỏi. Lúc nói gặp ông Cổn giữa đường, bà Cổn có vẻ giận:   
"Đi coi xem chừng nào người ta mang xác thằng Noạn về chớ còn đi đâu nữa".   
Bà Cổn kể lể, cho rằng vì chồng mà Noạn đi. Hồi phải kêu luôn miệng bà mới chịu bỏ xuống bếp. Hồi bảo:   
"Bả đang giận anh già Bảy Da Trâu nên nói tùm lum".   
Qua bật cười. Ông già ngoài kia là lão Bảy Da Trâu. *"Bảy Da Trâu đẻ con trọc đầu"*, Qua lẩm bẩm làm Hồi phì cười.   
"Hồi trước anh già làm bọn mình thất kinh. Giờ tới lượt bọn nhỏ. Kim Lớn thấy anh già tới trốn biệt. Vừa đi dạy về đã phải vô bếp thế nó. Kim Con tức anh già lắm nhưng cũng chỉ nép một xó nhìn ra".   
Mấy bữa nay ngày nào anh già cũng tới cầu thân để hỏi Kim Lớn cho thằng con út. Ông già với Cát chịu lắm. Nhưng mấy má con Hồi phản đối. Giờ thì bà má đã sợ ông già. Còn mỗi Hồi với hai đứa nhỏ. Kim Lớn còn nhỏ quá. Nói chuyện chồng con nó khóc um rồi lủi trốn như mèo. Nó ngoan hơn cả Hương hồi trước.   
Bữa cơm trưa Cát không về. Kim Lớn cũng không thấy mặt. Ông Cổn coi đã no nhưng vẫn sai Kim Con đi mua la-de và uống từng ly lớn. Bữa cơm vui. Kể cả lúc ông nói chuyện nhà. Giọng ông ngây ngất nhưng vẫn là giọng vợ thương con. Ông đổ lỗi cho vợ, cho con, cho tình thế.   
"Nói với cháu mà giấu giếm nỗi gì. Nhà cửa, tài sản thì vậy đó. Con cái thì vậy đó. Giờ tao già rồi, trông được một đám cưới tao mừng một, hai đám cưới tao mừng hai. Tuổi tao lẽ ra phải cháu đầy đàn mới đúng".   
Ông nói lúc Hồi nhắc tới lão Bảy Da Trâu, chực cãi. Trong câu chuyện, nhiều lúc ông nhắc tới Hương, giọng buồn. Hương lại thấp thoáng đâu đó. Như những đêm biết Hương sắp chết, Qua khóc nức vì bỗng ước ao mãnh liệt được ngủ với người tình. Hương như chỉ khêu gợi trước một Qua lạc thần, bất định.   
Giấc nghỉ trưa yên tĩnh như mọi cánh cửa đều khép kín. Qua thiếp dần trong tiếng người xào xạc quanh một thuyền cá mới về vọng lại. Lúc Qua ngủ dậy, Hồi đã tới trường. Ông Cổn đã xuống nhà nuôi gà. Kim Lớn lẻn về nhà ăn cơm nguội dưới bếp. Qua làm quen với hai Kim và nghe bà Cổn nói chuyện mình với Hương hồi sắp cưới. Trong nhà này, Hương vẫn còn quanh quẩn. Hương ở cả đôi mắt ngước nhìn, khuôn mặt cúi xuống mắc cỡ của Kim Lớn lúc tò mò nghe chuyện. Qua đọc *"Bảy Da Trâu đẻ con trọc đầu"* cho hai đứa nghe. Chúng cười khúc khích. Câu đó Hương làm cho cả lớp đọc sau bữa lão Bảy Da Trâu dụ Qua tới dạy võ Bình Định, bẹo Qua bầm một bên tai.   
Buổi chiều lão Bảy Da Trâu lại tới nói chuyện tào lao. Kim Lớn lại trốn. Qua nói với bà Cổn đi thăm một số bà con. Bà bảo Qua để ý kiếm giúp Kim Lớn dẫn về. Ở đây Qua còn ít người thân. Những người quen gặp lại ở khu tản cư ngoài quận nói chuyện với Qua trong những nhà lá cửa chèn kín phên che mưa gió. Hồi nói buổi chiều dạy có hai giờ đầu, hẹn đi chơi. Về tới quận, Qua đã thấy Hồi trên đường về. Hồi ngồi trong chiếc xe hơi ọp ẹp chạy dềnh dàng giữa phố với một người để ria mép, ngậm xì gà. Thấy Qua, Hồi ra hiệu ngừng lại. Chiếc xe lảo đảo như tài xế đang kỳ tập lái. Qua được giới thiệu, biết người trong xe là đồng nghiệp Hồi. Qua trỏ một tiệm cà phê mời vô uống. Anh ta nhã nhặn từ chối. Chiếc xe đảo đảo lăn về cuối phố. Hồi chê cà phê tiệm này dở, bảo tới Ngư Nữ. Ngư Nữ có vẻ ấm cúng. Ngoài cửa quay kẻ một dòng chữ quảng cáo: *Muốn ngon giấc, muốn mơ mộng, muốn thức trắng đêm xin đẩy cửa vô.* Qua bảo Hồi trước khi vào:   
"Uống xong đi thăm mộ Hương một chút".   
"Lãng mạn".   
Hồi nheo mắt, cười. Qua phân trần nhưng Hồi có vẻ lơ đãng. Hồi kêu cà phê phin, Qua một chai la-de. Hồi ngắm những giọt cà phê kêu dạy mãi cũng nhàm. Thơ Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát đọc qua mồm một đứa con trai hai mươi nghe cũ mèm, dễ giận.   
"Anh đã tính kiếm việc gì làm chưa? Hồi hỏi".   
"Giờ thì chưa".   
Qua trả lời, lảng tránh. Từ bữa về nhà tới giờ thiếu gì những câu hỏi nhắc nhở như thế. Chừng nào định lấy vợ? Chừng nào định đi làm? Qua thường trả lời cần nghỉ ngơi ít lâu rồi tính.   
Chiếc cửa quay bị đẩy vô. Một đám thanh niên vận áo len, veston, cầm ô, dắt chó bước vào. Qua hỏi sao Hồi không tính chuyện vô Sài-gòn? Hồi nói đã sửa soạn đi thì kẹt vụ thằng Noạn. Hồi đổ lỗi cho ông Cổn và bỗng giận dữ:   
"Kim Lớn mà phải lấy con Bảy Da Trâu, Hồi bỏ đây đi luôn. Thêm một lần bị ông già kết tội phá hoại gia cảnh an nhàn thảnh thơi của ổng cũng không hề gì. Ổng hết lối tìm thanh bình rồi. Ổng tìm ở Kim Lớn".   
"Hồi nói quá đáng".   
Qua nói. Hồi lắc đầu, mắt long lanh như muốn khóc. Giọng Hồi đứt quãng:   
"Hồi hiểu ổng quá mà… Ổng chạy hoài… ngó đâu hãi đó. Ngày nào ổng không thắt cà vạt đỏ, xức nước bông lảng vảng ra bãi cỏ xem có thấy xác thằng Noạn?"   
Đám thanh niên mới vào bỗng ồn lên cãi lộn về cuốn sách *Mặt trời không bao giờ có thực*. Qua kêu tính tiền. Hai người ra khỏi tiệm. Gặp một chiếc xe gắn máy chở thuê, hai người leo lên thùng sau bảo chạy ra ngoài đầm.   
Quận trước kia là tỉnh lỵ, nằm dưới chân núi và một bên bờ biển. Trên dốc cao chân núi nhìn xuống chỉ thấy một rừng dừa. Những ngôi nhà cổ phong rêu với những bậc tam cấp rộng, những tường hoa, những cổng sắt nặng rải rác một bên đường dẫn vào quận thấy bỏ không. Bên này đường là bìa đầm, một bờ đá cao chạy dài được xây cao hơn mặt quốc lộ. Những thân dừa cao vút trồng dọc theo bờ đá đều nghiêng vào trong đất liền vì những trận gió bão về mùa lạnh từ ngoài đầm thổi vào. Ngoài kia là núi là những doi đất trồng dừa bao vòng. Nước đầm rút thấp. Những cây si xanh dựng đứng trên những mớ rễ nâu hình nón nhô khỏi những lớp sóng gợn gợn. Chiếc xe từ trong quận chạy ra dừng bên bờ đá. Qua ngơ ngác:   
"Tôi vẫn chưa nhớ ra".   
Hồi xuống xe bật cười:   
"Vậy mà cứ muốn làm bộ chung thuỷ".   
Qua trả tiền xe, đi theo Hồi thấy ngượng. Hồi vẫn giỡn:   
"Biết anh đi thăm mộ Hương, ông bà già chắc cảm động lắm".   
"Về đây ngày dài quá cũng chẳng biết làm gì".   
Qua nói như lúc vô tiệm nước. Hai người băng qua lộ, theo một con đường nhỏ ngập cát đi vòng ra bãi dừa sau dãy nhà cổ. Qua hỏi:   
"Mộ Hương ở gần… làm sao mà đi lối này?"   
"Đi rồi biết, hỏi hoài hết bất ngờ".   
"Đường này an ninh không?"   
"Ban ngày đâu cũng như đâu. Có đi, có về, anh khỏi lo".   
Qua bỗng mừng rỡ:   
"Nhớ ra rồi. Có vậy cũng quên".   
Hồi đứng khựng lại cười:   
"Nhớ ra rồi, anh đi trước cho Hồi theo".   
Qua lắc đầu:   
"Chỉ nhớ được cái cổng nghĩa địa, không nhớ lối đi. Cái cổng có hai hàng chữ nho mốc meo… Mộ Hương ở ngay phía sau ngôi miễu thờ".   
"Giàu tưởng tượng".   
Hồi ngắt lời quây quả đi. Qua không nói thêm. Hàng chữ nho mốc, ngôi miễu thờ. Và nỗi xúc động mơ hồ sau đó quen thuộc như mặt trăng trên đầm nước hồi trước kia. Qua bãi dừa, hai người theo con đường mòn lên sườn núi. Cổng nghĩa địa nom khác trước. Ngôi miễu cũng không còn. Qua đứng lại theo Hồi trước một ngôi mộ trần trụi, tấm bia lệch một bên. Mấy ngôi mộ xung quanh cũng vậy.   
"Tôi giàu tưởng tượng thực".   
Qua nói. Ở đây quả tình không có gì đặc biệt. Cái cổng, ngôi miễu, mấy thứ đó ở nghĩa địa chôn một người trung sĩ còn có mỗi khúc mình.   
Từ lúc về đây, Hương được nghe nhắc tới nhiều quá. Và Qua nương theo. Như thể không còn gì ngoài những dẫn dắt bất ngờ. Hương thực chẳng còn gì. Mối xúc động quen thuộc không hẳn thuộc về nàng.   
Qua nhìn Hồi, lấy thuốc hút, nới rộng cà vạt, nhìn khắp nghĩa địa. Nếu không kịp nhớ ra ngôi miễu để có điều nói, Qua đã khen Hồi đẹp.   
Hai người trở về ngồi ở bờ đá chờ xe. Có một thanh niên quần bó sát, tóc nặng, mang kiếng trắng đang ngồi bên chiếc Honda hút thuốc hát tâm ca. Ở dưới hầm, một thanh niên khác vận quần xà lỏn sọc đổ, áo trùng tới đầu gối bì bõm lội ra với cái mũ kê-pi mắc dưới lớp rễ si. Hồi bỗng dưng lại nổi nóng.   
"Nó còn nhỏ xíu đã ồn ào bày đặt chuyện chồng con, ông già tôi thực hết việc tính".   
Qua nghĩ rằng mối xúc động nào nơi mình chắc cũng mơ hồ như nhau. Về đây ngày dài quá. Như Hồi sống ở Sài-gòn mới phải. Sài-gòn mới có chỗ công kích cái xã hội này và không bị để ý nhiều mỗi khi cần sửa lại sắc đẹp. Ngồi trên bờ đá này, hợp lý phải là hai người đã yêu nhau. Vớt xong cái mũ, hai thanh niên rồ máy xe chạy về phía quận. Hồi vẫn nói:   
"… Thằng con Bảy Da Trâu súng ngắn, súng dài gì cũng không vác nổi mà lão vẫn lo ngoài tết nó bị kêu đi. Lão năn nỉ ông già đủ mọi cách. Lão muốn nhờ Kim Lớn giữ giùm một giọt máu của thằng này…"   
Qua muốn an ủi Hồi nhưng không biết an ủi sao. Hồi viết về xã hội, đã quen đặt nhiều liên hệ với những xung quanh. Trong khi đó Hồi vẫn sống một mình với mớ tuổi và nhan sắc cần sửa lại của mình. Ở quận lỵ này, Hồi đã thành người vừa ồn ào, vừa lủi thủi giữa những thứ khác. Hồi coi hai Kim là bạn chơi cũng phải. Giờ Kim Lớn bị ép duyên, dù ngồi đây trong lúc trăng lên, gió rét, Hồi vẫn có thể nổi nóng, nguyền rủa.   
Có một chút nắng mỏng hửng lên trên lớp ngọn dừa ở những doi cát ngoài kia. Hồi đã im tiếng, có chút bỡ ngỡ vì nỗi yên lặng chợt nhận thấy. Giọng nàng nghe nhỏ:   
"Về đây anh ít vui?"   
"Ít vui hơn buổi sáng đi với Hồi quanh mấy phố Tàu coi sửa khoá cũ".   
Qua nói đùa, không thể trả lời dứt khoát.   
"Chừng nào anh đi?"   
"Cũng nay mai. Về đây ngày dài quá".   
Qua ngẫm nghĩ rồi hỏi:   
"Hồi biết tôi về đây làm gì không?"   
Hồi cười không trả lời. Những chùm rễ si nâu màu đất đã ngập nước. Sóng gợn đã rõ từng lớp bọt trắng xoá, có tiếng động. Người nọ thấy khó nghe trọn lời người kia.

**Y Uyên**

Chiếc xương lá mục

**Cao nhất**

**M**ùa lạnh, tỉnh lỵ có được mấy ngày đại nhạc hội và một tiệm cà phê mới nên cũng đỡ buồn. Đại nhạc hội thì do anh Anh, Ty Tiểu học tổ chức, có khá nhiều cô giáo và một vở kịch cần nhiều hoa hường. Những tấm bìa quảng cáo dán trong các tiệm lớn nói về đại nhạc hội: Những người trình diễn sẽ là những anh em đang dùng cơm với bạn, đang chơi *billard,* đang che dù dạo phố, rất quen thuộc nhưng cũng rất độc đáo… Sãi nói đùa với anh Anh: "Mùa lạnh tên nào cũng hốc hác, bệ rạc. Gom cả mớ thảy lên sân khấu đèn màu, anh giúp tụi nó đỡ bị rét". Những buổi chiều ghé về nhà ngắt bông hường mang lên rạp hát cho anh Anh, Sãi thấy cửa thường đóng kín. Không muốn quấy rầy người bạn mượn nhà, Sãi quay ra cổng đi luôn. Quân và người tình hắn mấy ngày liền chỉ ăn đồ khô và ngũ cốc. Sãi có ý chờ Đởm ở trên núi xuống để đi coi đại nhạc hội nhưng không thấy tăm tích. Hắn như có nợ với tỉnh này. Một con bé có chiếc *jupe serrée* giấu ở bờ biển miền trong mỗi năm rủ hắn vào đó dạo chơi ít ngày đã giữ hắn lại tỉnh này suốt mấy năm làm công chức và mấy năm đi lính. Giờ thì hai đứa bỏ nhau. Đởm thù tỉnh lỵ, hẹn sẽ chỉ trở về khi Sãi ngất ngư sắp chết. Nghe nói hắn có một người yêu mới cực đẹp và hắn đang dạy cho nó biết đọc, biết đi xe đạp. Hồi Sãi về Sài Gòn tính chuyện vợ con, Đởm có về một lần. Hắn uống rượu, nhổ hết mấy cụm chuối khuân vứt xuống bến sông viết bừa bãi lên vách tường rồi bỏ đi.   
Mùa lạnh cùng những ống quần kéo cao của những cô giáo trong ngõ bùn phía cửa hậu sân khấu như một điều vỗ về nhớp nháp. Rạp hát có sức ấm của những người quen mặt. Có những Ty trưởng và phụ huynh già nhai trầu hút thuốc rê và bông đùa bằng tiếng Pháp. Sãi được anh Anh cho coi không mất tiền. Người con gái nào trên sân khấu cũng có màu buồn. Người con trai nào trên sân khấu cũng chợt có hứng khởi như sắp có một cuộc phiêu lưu. Nhưng một tình yêu nảy nở nhân dịp này chắc không có. Họ như luôn ở thế sẵn sàng bước ra phố với cái dáng thu trong áo, với cái lạnh riêng mình cũ kỹ. Sãi nói với một ông già dở chứng ngồi cạnh chốc chốc lại móc ve rượu trong túi ra uống: "Bạn bè tụi nó bỏ phố xá vào đây hết trơn, bữa nào tôi cũng phải tới đây ngồi nhìn". Ông già hỏi sao Sãi không vô Sài-gòn giúp ông già buôn bán? Sãi cười: "Tôi mắc coi nhà cửa, vườn tược, vô chi được". Ông già nói Sãi thực sướng. Sãi hết hứng nói chuyện. Có lúc mưa đổ bên ngoài nghe rõ tiếng, người trong lòng sân khấu chìm đi và người coi phía dưới có chút ngơi nghỉ. Sãi muốn rủ Thị xuống ngồi với mình nhưng ngại anh Anh phiền. Đứng ngấp nghé hoài ở cửa sau hậu trường mà khích lệ Thị cũng nhột nhạt. Màn chính của Thị là một màn *điều khiển hợp xướng*. Một bầy con nít vừa trai vừa gái được dàn hình vòng cung một góc sân khấu. Tất cả vận đồ trắng, con trai *noeud* xanh, con gái *jupe* ngắn buộc bím. Trông đứa nào cũng ra vẻ nghiêm trang nhưng lời hát như lời trả bài cô giáo. Thị quay mặt vào bọn trẻ, không kể cái dáng đánh nhịp, quần áo nàng cũng đủ lòe xòe. Bài hát có vẻ mỏi cẳng. Dứt bài có đứa co giò chạy bừa vào trong. Thị phải chạy vào lôi ra để hát theo lời hô *bis, bis* của mấy ông già ngồi hàng ghế đầu phía dưới. Lúc mãn hát, Thị cùng các bạn được anh Anh chở xe đi ăn và đưa về nhà. Sãi bảo Thị bỏ về sau màn hợp xướng, Thị không nghe. Thấy nàng có vẻ cố tình, Sãi bực mình bảo: "Cô ngỡ bữa nào tôi cũng đến ngửi mùi bã trầu nghe học trò cô ê a hát rồi về một mình sao". Thị kêu: "Anh nói chi mô mô nghe sao sao đó". Sãi làm thinh. Thị nghịch với sự phân giải. Lời Thị bày tỏ là lớp tơ tằm tự cuốn quanh mình. Nhưng dường như đó không là nỗi kín đáo. Những lúc đó mặt Thị vẩn vơ và lời nói bỏ lửng, chậm rãi như đang rời buông một đường dây trong tay với ít nhiều chểnh mảng. Cũng lúc đó Sãi nổi giận như không còn thấy cái vẻ lôi thôi, quen thuộc trong cặp mắt mở lớn. Cơn giận vụt đi như một cái chụp bắt muộn nhưng kịp để rút tay về. Thị đã trở về với nguyên vẹn. Sãi lặng thinh, một cái xoay lưng vào khoảng-không-ngỡ-vẫn-còn-hơi-nóng. Sãi nghĩ tại mình chẳng nói được gì hơn những lời vẫn nói với nàng. Sãi sắp đi. Và muốn có một người con gái quen quen, gần gần để nhớ. Những năm qua nếu được sống bên mấy đứa em gái, chắc mùa đông này Sãi đã không hấp tấp gượng gạo nhìn mớ quần áo loà xoà như một vật thực quen. Và Thị vẫn còn như nàng nguyên vẹn. Nhưng Thị, nàng có thể chờ những người có sự khoan thai, điềm tĩnh hơn. Những người sống và chết trong giả tưởng đã được sum vầy. Sum vầy là những vết chân ngoảnh lại nhận ra khi Sãi nôn nả chạy về phía trước. Sãi sắp đi. Mấy tiếng đó truyền trong bạn bè như một ngôn từ sáo mép. Có cuộc viễn du nào không gặp lại được mớ quần áo loà xoà?   
Đêm đại nhạc hội chót, Sãi không tới coi. Thời gian để biết thêm về Thị còn ít ỏi quá. Nửa đêm ăn cháo gà với một người bạn ở nhà ga về, Sãi thấy Thị và mấy người bạn ngồi chen chúc trong một chiếc xe *Jeep* đậu trước cửa một tiệm nước sắp đóng cửa. Sớm hôm sau, Sãi nghe lời rủ của một cậu học sinh, đi xe đò vào chơi vùng biển, con bé của Đởm giấu chiếc *jupe serrée*. Trong chuyến xe chạy qua những núi đá, những rừng cây khô đã nghe có những người đàn bà buôn bán nói chuyện chia ba đất nước. Những lúc xe ngừng lại sửa, họ ngồi bệt trên đường đèo, bên những cây dương hút thuốc nhai trầu, ồn ào nói chuyện như đang ở nhà. Bầu trời lạnh lẽo không có chi thuận tiện cho việc đứng giữa đường nhưng Sãi đã gặp nhiều người quen sắp đi lính cỡi *Honda* về tán dóc ở những quán chợ, những chóm khóm ven lộ. Trời có lúc mưa. Mấy cây cầu nổi có khi kẹt xe, đầy người hai bên bờ sông. Cái lạnh nóng mặt khó chịu như hớp rượu khi đói bụng. Những vệt chữ lưu niệm ở những chồng đá ngổn ngang chân núi phơi bày thêm nỗi hoang sơ của bầu trời trống trải. Sãi nghĩ quanh về một người tình vừa lấy chồng, về Thị với mấy người bạn nàng ưa dạo phố. Sân khấu đối với Thị hết sức bất thường. Nhưng ấm áp hơn căn phòng nàng mướn. Một vài lúc chợp mắt trong rạp, tỉnh dậy Sãi có sẵn ý nghĩ nàng vẫn còn ở đó. Nàng đang săn sóc bọn trẻ. Một vài người già cả quen biết đang chờ đợi nàng.   
Miền biển đi tới không còn cái lạnh tỉnh ngoài. Ở đây nghe nói có mấy người con gái rực rỡ và quyền thế. Chiếc xe tới bến, ngày đã muộn. Cậu học sinh giới thiệu Sãi với người phu xích lô chủ nhà trọ và xin được chở về nhà. Đường phố gió khô đầy bụi. Pháo được phép bày bán sớm cho bọn Mỹ mừng Tết. Trước những *night-club* vẫn còn những cành thông *Noel*. Cuộc hành trình vừa qua kéo dài mệt đừ. Những bã trầu, mẩu thuốc trên đường đèo, chuyện chia ba đất nước xa khuất như bầu trời lạnh bên kia rặng núi. Chải xong bộ quần áo, Sãi đi ăn rồi kiếm vào người bạn đã hẹn trước. Không gặp ai, Sãi theo cậu học sinh ra bờ biển loanh quanh kiếm một cái *kiosque* nghe nói triển lãm tranh. Bờ biển vắng như thể bọn Mỹ cũng có chiều cuối năm. Những chuyến xe lam rỗng không chạy ào ào kiếm mối. Một vài xe chở sinh viên Hải quân và con gái vào phố mang cái dáng chiến sĩ và dạ vũ. Sóng nổi bọt và những đèn hiu hắt ngoài xa thì gợi hình ảnh những chuyến xe đó cũng như thiệp mời không chính thức. Phố lên đèn. Sãi nhờ cậu học sinh dẫn tới thăm một ông bạn văn đứng tuổi. Ngôi nhà nom như một biệt thự bỏ trống. Ông bạn văn đang dùng bữa cơm muộn với mấy người con nhỏ dưới đèn. Sãi xưng danh tánh và nghe tiếng cười nói mừng rỡ. Sãi tự rót lấy trà uống để ông bạn dùng tiếp bữa cơm. Lúc ngồi nói chuyện, Sãi như gặp lại người anh đã lâu không tin tức. Chuyện viết lách, chuyện rong chơi. Chuyện nhà neo người, chuyện khó khăn kiếm kẻ giúp việc. Gần tới giờ chiếu xuất phim cuối, Sãi từ giã cái gia đình có tiếng cười thực khoẻ và công việc bộn bề. Giữa khuya, về nhà trọ. Phố đêm còn những người ngoại quốc đốt pháo. Sãi trằn trọc khó ngủ. Chỉ còn cái lạnh lúc đêm về sáng là có thể đợi chờ. Cỡ năm giờ sáng, Sãi rùng mình nghe có người đập cửa gọi tên Sãi. Người ta hô hoán có trộm. Dưới mặt ngõ dẫn vào những ngôi nhà của người phu xích lô, người ta thấy vứt bừa bãi giấy tờ của Sãi. Đèn bật sáng mọi phòng. Mọi người kiểm lại đồ đạc. Không ai mất gì. Kể cả chiếc quần và mớ giấy tờ vứt dưới đường của Sãi. Người ta bàn tán không hiểu. Căn gác Sãi mở cửa suốt đêm, treo nhiều áo ấm và một tủ đầy ra-dô, ti-vi của chủ nhà đã bị cạy khoá. Sãi bỗng dưng như một kẻ lạ bị theo dõi. Sãi bảo cậu học sinh sẽ về chuyến xe sớm nhất. Mặt trời lên, ông bạn văn tới thăm, nghe tiếng nói cười từ lúc bước chân giậm dưới những vòng thang gỗ. Những mái nhà phía dưới còn ướt sương sớm. Ông bạn văn ngồi bên mép giường hỏi chuyện hành trình của Sãi. Sãi nói phải quay về trước khi vô miền trong. Sãi cũng kể chuyện mất trộm cho ông bạn văn nghe chơi. Lúc tiễn ông bạn văn về, Sãi gặp mấy người bạn. Một bữa ăn sáng ồn ào những chuyện đi chuyện ở. "Đủ rồi. Thành phố này không dung người lạ". Sãi giỡn giỡn lúc chia tay họ ở bến xe. Cậu học sinh tần ngần nhìn Sãi: "Ở đây học chờ Tết, thấy uổng. Muốn về lại quá". Sãi bảo khung trời này dễ gợi nỗi thèm đi. Có về cũng vậy thôi. Bộ đã nhớ những đêm hai đứa nằm co quắp? *Những đêm lạnh lẽo anh nhớ em vô cùng, vách núi lưng đèo mòn đôi gót phong sương…* Tiếng hát nghêu ngao, sau cái phóng ào ra sân những đêm lạnh mà buồn đi tiểu. Bộ đã nhớ tiếng hát đuổi ma đó rồi sao?   
Chuyến xe trở về ít khách. Có những đoạn đường xe chất đầy rơm và những người làm ruộng. Một cô thợ may đợt sóng mới ngồi bên Sãi ôm theo nửa trái mít ăn suốt dọc đường. Cô ta thích nói lại những buổi vũ Noel vừa được dự ở đây. Một bà già ra tỉnh ngoài lấy xác đứa cháu nội bỗng có chuyện gây gổ với cô gái. Hai người cùng lắm lời. Họ nói đủ thứ điên đảo, điếm đàng, đất nước, lẩm cẩm v.v. Đám người có rơm chất đầy xe còn chọc vô thêm để có chuyện cười. Cô gái bắt xe *"tốp"* giữa đường, ném lại cái nhìn ghê tởm rồi nhập với mấy người thanh niên choàng *manteau* cỡi *Honda* chạy ào ào ra miền ngoài. Về tới ranh giới hai tỉnh, trời mưa xối xả. Chiếc xe lại hư, nằm cả giờ bên bãi đá chồng lổn ngổn dưới chân núi. Những ống dẫn dầu từ dưới vịnh về phi trường có từng khúc sáng trong không khí mù mù ướt át… Sãi về tới nhà thì Quân và người con gái đã đi. Anh Huệ cho đứa con đầu lòng tới kêu Sãi lên anh ăn cơm và bàn chuyện cho mướn nhà. Sãi ăn uống ngấu nghiến. Chuyện nhà cửa, Sãi bảo anh Huệ tính sao cũng được. Ngôi nhà cũng như Sãi đã là những rắc rối, cha Sãi không muốn nghĩ tới. Cái đập vai đầy phấn *billard* hôm Sãi ghé vào tiệm chào ông để ra đây còn rõ như những chữ lem nhem Đởm viết trên tường. Thế giới của ông trẻ quá. Hôm người yêu Sãi đi lấy chồng, những bạn ông đã bắt tay Sãi chia buồn. Sãi thuật lại với Thị chuyện đó. Hôm Sãi đột nhiên nhận ra Thị có dáng lòe xòe.   
Ở nhà anh Huệ về, Sãi tắm và cuốn mền ngủ. Như vậy lúc phố lên đèn mới đến Thị được. Cánh cửa đóng kín dối gạt bạn bè. Với bọn này, chỉ một ly cà phê tạm biệt qua quít. Còn phòng lúc trở lại bất ngờ.   
Sãi dậy lúc có cảm giác Đởm về đứng trước cửa. Sãi quờ quạng bật đèn, ra giếng. *Những đêm lạnh lẽo anh nhớ em vô cùng, vách núi lưng đèo mòn đôi gót phong sương…* Những cành cây chạm mặt. Sãi tỉnh hẳn dưới những bóng lá rũ nước. Giấc ngủ, bộ quần áo mới thay, tấm áo khoác ngoài đổi mặt, Sãi bước trên mặt đường phố với dáng ấm áp, gọn gàng. Qua tiệm cà phê mới, Sãi thấy Thị trong đám bạn gái bạn trai bước ra. Sãi né cái ồn ào lối đó, tới nhà Thị ngồi chờ. Ở bệ xi măng xây bỏ lửng đầu hiên có một mớ vỏ chuối. Trước cửa ghim một tờ giấy. *Tôi đến, các cô đi vắng. Ngồi đợi thêm ăn hết nải chuối vẫn chẳng thấy ai về. Xin hẹn khi khác. Du Thản Chi.*  
Bọn Thị vào tới ngõ ồn ồn tiếng cười nữ sinh nội trú. Mấy người con trai cũng theo vào. Sãi đứng trước căn phòng ngoài khoá kín tạo chút ngạc nhiên lúc chưa rõ mặt. Tiếng mở khoá của người con gái đầu đàn. Tiếng giễu của mấy người bạn trai. Tiếng kêu một cô đọc tấm giấy. Giọng thương gã *Du Thản Chi,* người bạn lặn lội, chân thành, Thị yên lặng, xa Sãi một khuôn mặt tối. Cánh cửa mở cùng hơi thở trút nặng lúc trở về. Mọi người nhường nhau vào căn phòng chật chội. Thị nói:   
"Mình ở ngoài nói chuyện".   
Hai người lại bệ xi măng đầu hiên. Trong nhà nổi tiếng hát nghịch ngợm của một cô thay áo: *Đêm nay một người tiễn một người. Sao rơi hò hẹn gặp sao rơi… Nơi cuối chân trời…* Thị quay lại đóng im cánh cửa như tránh nói trước. Sãi hất tờ báo có mớ vỏ chuối, ngồi lên bệ xi măng. Thị khoanh tay tựa lưng vào cây cột. Sãi bảo:   
"Để anh co giò lấy chỗ Thị ngồi cho ấm?"   
Thị lơ đãng nhìn nóc nhà thờ vượt cao ngoài ngõ, cười không rõ:   
"Em đứng một lát cho đỡ nực. Đi phố về nhà bao giờ cũng nóng".   
Sãi nghe như mình lặp lại:   
"Vài bữa nữa anh đi".   
Thị lần này bụm miệng cười thành tiếng:   
"Anh Sãi đi mạnh giỏi".   
Sãi cũng mơ hồ cười theo. Trong nhà vang âm âm tiếng khua động kẻ đứng người ngồi vẫn chưa yên ổn. Thị đẩy chân Sãi, ké né ngồi xuống. Sãi choàng qua vai bấm những đầu tóc cháy của nàng. Hai người hôn nhau. Nước mắt ướt trên mắt Thị khép kín. Thị đẩy Sãi ra và quay mặt khóc. Cái khóc vẩn vơ như một dịp tự nghĩ lại mình. Những giọt nước mắt như từ một tâm hồn có gió và cây lá đẩy đưa. Chẳng có Sãi.   
"Ra phố?"   
Sãi đứng dậy cùng Thị ra ngõ.   
"Nhường chỗ cho người ở trong nhà ra ngồi dặn dò từ biệt".   
Đởm về nói được lắm, không có Thị tao cũng đến mất tiêu tăm tích mày. Sãi hỏi chuyện học hành của người yêu hắn, hắn chửi tùm lum. Nhưng rồi hắn vẫn kể. Người yêu hắn đã biết viết thư tự ví mình như con thuyền giữa dòng Bến Hải.   
Đởm mở bung các cửa, đọc những chữ hắn và đám bè bạn viết. Sãi cho hắn biết chuyện cho mướn nhà. Phòng trên này cho một gia đình lính mướn. Phòng dưới Sãi định gọi *Du Thản Chi* lại ở để hắn giữ mấy tủ sách luôn thể. Thản lì lợm nhưng khí khái. Có bữa hắn đã định mạo hiểm lên đồn lôi Đởm về cho Sãi. Nhưng mấy lần Sãi bảo tới ở hắn đều từ chối. Hắn lấy cớ không chịu được không khí bạn bè Sãi. Nửa tháng nay không thấy hắn tới. Có dư luận hắn về ở dưới làng để sửa soạn cưới vợ. Nải chuối trước cửa nhà Thị chứng tỏ Thản đã lên phố. Không thấy hắn tự tìm đến, tìm hắn là chuyện mất công. Đởm nghe chuyện Thản, có vẻ thích thú:   
"Xứ này đúng là xứ anh em kết nghĩa của mày".   
Đởm kéo Sãi đi ăn rồi rủ Sãi đi coi hắn đánh bạc. Hắn banh nút áo, kéo *maillot* bảo Sãi rờ vô ngực hắn. Sãi thấy một cái bùa vải vàng dấu đỏ của người Thượng.   
"Lính nó làm biếu tao đó. Chuyến này về tao cốt ý thử bùa".   
Sãi nói:   
"Tao không ngờ mày bệ rạc tới mức đó".   
Đởm cười:   
"Chỉ giờ năm sau, đeo mười lá bùa về diễn ở phố này mày cũng đeo".   
Đởm đánh bài luôn mấy ngày đêm. Những người ca hát mấy bữa trước nhiều người có mặt trong sòng bài. Hắn bảo Sãi đừng bận tâm về hắn. Đây là canh bạc tìm lại bạn bè cũ. Khoá học này một số đông giáo viên nhập ngũ. Thị được về dạy một trường gần. Sãi bảo chờ Sãi đi hãy tới trình sự vụ lệnh. Buổi sớm, Sãi từ sòng bài của Đởm ghé tiệm cà phê mời mua ít *pâté chaud* lại nhà Thị. Những người bạn Thị đều đi dạy buổi sáng, Sãi đỡ mất công bảo Thị lại nhà. Thị khoác tấm áo len đỏ, vận bộ đồ ngồi trên chiếc ghế mây độc nhất hát những bản nhạc để bừa bãi trên bàn chờ Sãi. Sãi không ưa màu áo và nhạc đó. Thị đoán hiểu, cố ý chọc tức. Sãi ngồi một góc chân bàn, lật coi những lời đề tặng nghĩ đến lá bùa Đởm đe doạ. Cơn giận cô bùng lên cũng như lòng lạm dụng tình thân. Thị yêu dấu vẫn là Thị loà xoà cười nói. Thị tự do vẫn là Thị nguyên vẹn thu hình. Tình yêu có khi gây lầm lẫn giữa ước vọng và người đàn bà. Kẻ thất vọng đã ngỡ một đêm ái ân kia nàng đến với mình cùng bao nhiêu bùa phép. Vẻ óng ả sau lớp dầy vải vóc và nổi trống trải của bãi đá chồng dưới chân núi, Sãi có nơi Thị bấy nhiêu.   
Sãi thường hôn xuống gáy Thị lúc hai người lại ngồi bên mép giường. Thị yên lặng cúi đầu quệt vạt guốc mỏng mảnh tạo tiếng động. Xúc động nàng âm thầm và khuất ở nơi ngực loã xoã tóc. Sắc đen đôi mi rất thực lúc xoay mặt hôn nhau. Thị ngộ nghĩnh ở vốc tay tham lam đầy vải dày vai áo. Đêm khuya bên sòng bài của Đởm, cái lạnh sau giấc ngủ vật vờ, Sãi thấy nhớ cái dáng quấn quít lúc đó. Đởm đánh bài, nguỵ biện như tình yêu. Căn phòng kín khiến hắn gặp Sãi trong ánh sáng không ngày đêm. Sãi thêm: đó không là ánh sáng con bé hồi trước đi dạo ngoài phố. Đởm cãi hắn không còn kể gì tới con bé. Con bé cũng chẳng là gì. Nó cũng như những năm ồn ào vừa qua chỉ là một sự cần thiết để nản nản mà dễ lấy một người vợ. "Rồi đứa nào cũng sống với một người vợ. Cũng chỉ một người thôi". Sãi đùa đó là thứ triết lý bộ lạc. Đởm gật: "Rồi cũng có ngày mình tới được đời sống bộ lạc đó". Đởm đi trước Sãi hai ngày. Hắn thua hết tiền và đưa cho Sãi lá bùa. Sãi thấy kỳ cục. Một người bạn làm thơ sắp cưới vợ đã nhận ra lá bùa vào buổi chiều anh ta mời Sãi tới ăn uống. Trong lúc say sưa, Sãi nói cảnh biệt ly nào mà chẳng cảm động nhưng thực ra lá bùa trong túi Sãi cũng chẳng giúp Sãi uống thêm được bao nhiêu. Và tới buổi tối đến Thị, Sãi thấy nên giữ lấy lá bùa. Sãi khi đã đi xa rồi, sẽ thấy lý do giữ lá bùa lại rõ ràng hơn. Nỗi nhảm nhí không có mốc nào đánh dấu nhưng cũng nổi rõ trong trường hợp bao biện, vị tình. Nỗi bao biện nghĩ mình chẳng có gì mang đi nhiều hơn. Thị vẫn ra khỏi nhà bằng tấm áo choàng thùng thình gần kín hai ống quần mỏng mảnh, sờn cũ. Miệng cắn những hột dưa đợi Tết. Hai người không nói sẽ đi đâu vì vẫn những con đường, những nơi ghé và thói quen mọi tối. Tiếng gió trên cao làm cái tin đám cưới người bạn thơ được loan trên đài phát thanh địa phương có giọng nho nhỏ như tiếng trò chuyện trong phòng. Sãi bảo cái vẻ lôi thôi của Sãi và Thị chỉ hợp với một đám cưới tập đoàn. Thị bỗng vui thích hát một bài ca con nít. *Những đêm vầng trăng lên tròn tròn, gió đưa ngàn cây nghe xào xạc, chúng em cùng họp đoàn vui chơi…* "Nghe… tình cảm hơn những bản nhạc em vẫn hát". Sãi nói. Thị đùa không chừng Tết ni về Huế có một ông chồng. "Phải lặn lội về tận quê kiếm một ông chồng, bết quá". Thị toan cãi thì tới một vùng nhiều ánh đèn. Rút tay anh lại. Hai người đi theo đuôi những chiếc xe bán bánh mì đèn rung chấp chới. Sãi nhớ Đởm đã giơ cao quả đấm khi nói đường phố đây chỉ thấy một lối áo choàng hai mặt và những trưng bày thuộc địa. Những nhà cửa đóng và những mái hiên khuất lấp còn để đèn Giáng sinh. Sãi bật cười khi nhận ra mình vừa giảng giải cho Thị thế nào là quý phái. Thị kể lại nổi buồn khi biết đã qua cái tuổi trèo cây. Giờ còn trèo cây thì hẳn cao hơn hết mọi thứ. *Cao nhất*. Thị cười rũ. Cái dáng của Thị hôm nom thấy chữ CAO NHẤT vô nghĩa của một người bạn Sãi viết trên tường. Căn nhà đó thực sự mang vẻ ngô nghê của những người đã đi, những người đã vướng vào nỗi bộc lộ bình nhật mình vẫn ít nhiều rẻ rúng. Hai người vào uống nước ở một tiệm nước nhiều bóng cây gần chợ. Tiệm vắng. Thị vẫn có chút ngập ngừng. Sãi có chút bực dọc. Hai người ngồi ở một góc chiếc bàn mặt đá rộng, trống trơn. Sãi hỏi Thị có gì nói không? Thị lặp lại: "Anh Sãi đi mạnh giỏi". Sãi hỏi gặng, Thị cười: "Đầu óc anh nom thực bờm xờm". Thị đã nói năng ít nhiều dễ dãi. Nàng bắt đầu quen với một lối nói chuyện. "Từ giờ tới mùa hè năm tới cũng không có gì là lâu". Sãi nói. Thị cúi uống ly nước không ý kiến. Thị có vẻ chậm chạp ở những phản ứng chưa quen, không thể bắt chước.   
Hai người đi nhiều vòng những con đường góc phía Bắc thành phố. Gần giới nghiêm, hai người về cùng những chiếc xe bán bánh mì bắt đầu tản dần khỏi vùng ánh sáng Ngã Năm. Ý nghĩ đi, ở như một không gian lơ lửng. Giữa vẻ óng ả sau lớp dầy vải vóc gần gũi và nỗi trống trải của bãi đá chồng dưới chân núi lúc dời xa. Hai người vẫn trở về qua lối nhà ga. Con đường đó vẫn phải bước bằng cái dáng vượt gió. Có bóng mấy gã lính rải dưới những bức tường đổ trước sân ga thách thức chuyện thanh toán. Căn nhà trong ngõ đã tắt điện. Có ánh bạch lạp một bạn đồng nghiệp của Thị thắp học thi. Hai người đứng tựa vào bệ xi măng đầu hiên. Thị nói chuyện viết thư. Sãi bảo sẽ không kể chuyện lính. "Để chứng tỏ tình yêu phong phú". Sãi cười như giọng nói buông lơi. Thị đẩy Sãi: "Anh về đi, giới nghiêm rồi… Anh Sãi đi mạnh giỏi". "Ít ra mỗi ngày cũng đứng đắn năm phút". Sãi nói. Thị ngã vào lòng Sãi.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Talawas  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 10 tháng 7 năm 2007